

Số: *257*./CQN-TK

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2026

V/v CBTT biên bản, nghị quyết và tài liệu
thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2026

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức : Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh
Mã chứng khoán : CQN
Địa chỉ trụ sở chính : Số 1 đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại : 0203 6283288
Website : www.quangninhport.com.vn
Người thực hiện công bố thông tin : Ông Hoàng Trọng Tùng – Tổng giám đốc
Loại công bố thông tin: Bất thường

I. Nội dung thông tin công bố:

1. Biên bản ĐHĐCĐ thường niên 2026 số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026.
2. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026 số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026.
3. Biên bản kiểm phiếu số 01/2026/BBKP-CQN ngày 24/04/2026.
4. Biên bản kiểm phiếu bầu Thành viên HĐQT số 02/2026/BBKP-CQN ngày 24/04/2026
5. Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
6. Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.
7. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025; kế hoạch hoạt động năm 2026
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026
9. Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2026
10. Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026 v.v Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025
11. Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026 v.v Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026
12. Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026 v.v Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

13. Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026 v.v Sửa đổi Điều lệ Công ty
14. Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT ngày 22/04/2026 v.v miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tiếp tục nhiệm kỳ 2024-2029
15. Tờ trình số 01/2026/TTr-BKS ngày 21/04/2026 v.v Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026
16. Báo cáo danh sách ứng cử, đề cử bầu bổ sung Thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 - 2029

II. Thông tin nói trên được Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh công bố trên website của Công ty: www.quangninhport.com.vn vào ngày 25/04/2026.

Chúng tôi xin cam kết những thông tin nói trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH
TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Trọng Tùng



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh
Tel : 0203 6283288

Số: 01/2026/BB-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 04 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

A. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700100231 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần 05 ngày 27/10/2021.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1 đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh.

B. Thời gian bắt đầu phiên họp: 09 giờ 00 phút, ngày 24/04/2026.

C. Địa điểm: Hội trường Công ty, số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh

D. Thành phần tham dự: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các Cổ đông và Người đại diện ủy quyền của Cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.

E. Điều kiện tiến hành Đại hội

Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông – Ông Dương Đình Chung báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026, tại thời điểm khai mạc (09 giờ 00 phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty với cơ cấu Cổ đông như sau: Số lượng Cổ đông tham dự và Cổ đông nhận ủy quyền tham dự Đại hội là 134 Cổ đông, đại diện cho 74.172.752 cổ phần, chiếm 98,831% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

F. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội:

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội. Cụ thể như sau:

- Thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch: 100% cổ đông có mặt tán thành.
- Thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu: 100% cổ đông có mặt tán thành.

1. Đoàn Chủ tịch:

- | | | |
|------------------------|-----------------|------------|
| - Ông Nguyễn Ngọc Nghị | Chủ tịch HĐQT | Chủ tọa ĐH |
| - Ông Phạm Công Đoàn | Thành viên HĐQT | Thành viên |
| - Ông Hoàng Trọng Tùng | Tổng giám đốc | Thành viên |

2. Ban kiểm phiếu:

| | | |
|------------------------|----------------------------|------------|
| - Ông Dương Đình Chung | Phó Trưởng phòng TCNS-TL | Trưởng Ban |
| - Ông Vũ Mạnh Duy | Kế toán trưởng | Thành viên |
| - Ông Hồ Ngọc Hải | Phó Trưởng phòng Logistics | Thành viên |
| - Ông Mạc Văn Tú | Phó Trưởng phòng BVQS | Thành viên |
| - Ông Trần Văn Châu | Nhân viên TTĐĐ | Thành viên |
| - Ông Hoàng Đình Tuyên | Nhân viên TTĐĐ | Thành viên |
| - Ông Phan Mạnh Cường | Nhân viên TTĐĐ | Thành viên |
| - Ông Trần Nhật Trung | Nhân viên phòng BVQS | Thành viên |

3. Ban thư ký (Do Chủ tọa phiên họp lựa chọn và chỉ định)

| | | |
|---------------------|-------------------|------------|
| - Bà Trần Thu Trang | Thư ký Công ty | Trưởng Ban |
| - Ông Đinh Văn Tuấn | Trưởng phòng HTMT | Thành viên |

4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông (theo Quyết định số 05/2026/QĐ-HĐQT ngày 02/04/2026 của HĐQT)

| | | |
|------------------------|----------------------------|------------|
| - Ông Dương Đình Chung | Phó Trưởng phòng TCNS-TL | Trưởng Ban |
| - Ông Vũ Mạnh Duy | Kế toán trưởng | Thành viên |
| - Ông Hồ Ngọc Hải | Phó Trưởng phòng Logistics | Thành viên |
| - Ông Mạc Văn Tú | Phó Trưởng phòng BVQS | Thành viên |
| - Ông Trần Văn Châu | Nhân viên TTĐĐ | Thành viên |
| - Ông Hoàng Đình Tuyên | Nhân viên TTĐĐ | Thành viên |
| - Ông Phan Mạnh Cường | Nhân viên TTĐĐ | Thành viên |
| - Ông Trần Nhật Trung | Nhân viên phòng BVQS | Thành viên |

G. Nội dung phiên họp

1. Quy chế làm việc đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.
2. Nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.
3. Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.
4. Các báo cáo trình bày tại Đại hội bao gồm:
 - Báo cáo của Hội đồng quản trị về về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025; kế hoạch hoạt động năm 2026 do Ông Phạm Công Đoàn – Thành viên HĐQT báo cáo.
 - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 do Ông Hoàng Trọng Tùng – Tổng giám đốc báo

cáo.

- Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2026 do Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Trưởng Ban kiểm soát báo cáo.

5. Các Tờ trình do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trình bày tại Đại hội:

- Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT về việc Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.
- Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT về việc Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026.
- Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT về việc Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.
- Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT về việc Sửa đổi Điều lệ công ty.
- Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tiếp tục nhiệm kỳ 2024 – 2029.
- Tờ trình số 01/2026/TTr-BKS về việc Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

6. Danh sách ứng viên tham gia Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ tay biểu quyết.

7. Thảo luận tại Đại hội:

Chủ tọa mời các Cổ đông tham gia ý kiến đối với các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

Với sự nhất trí cao đối với các Báo cáo, Tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc nên các Cổ đông không có ý kiến chất vấn đối với Đoàn chủ tịch.

Đến 10 giờ 45 phút (thời điểm biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình Đại hội), Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tại Đại hội số lượng cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự là 134 Cổ đông, đại diện cho 74.172.752 cổ phần, chiếm 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.

H. Kết quả biểu quyết và các vấn đề được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông

Sau khi xem xét các Tờ trình, Báo cáo và thảo luận các vấn đề liên quan, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh đã nhất trí thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025; kế hoạch hoạt động năm 2026:

Tổng số phiếu biểu quyết: 74.172.752 phiếu, trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 74.172.752 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu

quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết: **74.172.752** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (*0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội*).

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026:

Tổng số phiếu biểu quyết: **74.172.752** phiếu, trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **74.172.752** phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết: **74.172.752** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (*0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội*).

3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2026:

Tổng số phiếu biểu quyết: **74.172.752** phiếu, trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **74.172.752** phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết: **74.172.752** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (*0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội*).

4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 theo nội dung Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026:

Tổng số phiếu biểu quyết: **74.172.752** phiếu, trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **74.172.752** phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu

quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết: 74.172.752 phiếu tán thành, bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

5. Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 theo nội dung Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026:

Tổng số phiếu biểu quyết: 74.172.752 phiếu, trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 74.172.752 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết: 74.172.752 phiếu tán thành, bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 theo nội dung Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026:

Tổng số phiếu biểu quyết: 74.172.752 phiếu, trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 74.172.752 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết: 74.172.752 phiếu tán thành, bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

7. Thông qua việc Sửa đổi Điều lệ công ty theo nội dung Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026:

Tổng số phiếu biểu quyết: 74.172.752 phiếu, trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 74.172.752 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

023
NGT
HÂN
JANG
H QU

Kết quả biểu quyết: 74.172.752 phiếu tán thành, bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

8. Thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tiếp tục nhiệm kỳ 2024 – 2029 theo nội dung Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT ngày 22/04/2026:

Tổng số phiếu biểu quyết: 74.172.752 phiếu, trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 74.172.752 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết: 74.172.752 phiếu tán thành, bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

9. Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 theo nội dung Tờ trình số 01/2026/TTr-BKS ngày 21/04/2026:

Tổng số phiếu biểu quyết: 74.172.752 phiếu, trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 74.172.752 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết: 74.172.752 phiếu tán thành, bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

10. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 – 2029 như sau:

Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị (xếp theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp):

| Stt | Họ và tên | Số phiếu bầu |
|-----|-------------------|--------------|
| 1 | Ông Mai Xuân Sơn | 87.921.168 |
| 2 | Ông Vũ Hồng Phong | 60.424.244 |

11. Giao Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Cảng Quảng

cổ đông nêu trên, đảm bảo lợi ích của Công ty, của các cổ đông. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại các kỳ họp trước chưa thực hiện xong thì tiếp tục triển khai thực hiện và báo cáo kết quả tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

I. Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 kết thúc vào hồi 11 giờ 20 phút cùng ngày.

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội tán thành bằng hình thức giơ tay biểu quyết. Biên bản gồm 07 trang, được lập thành 02 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên tại Văn thư 01 bản, lưu Ban Thư ký 01 bản.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 sẽ được lập thành văn bản, công bố toàn văn trên website của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh (www.quangninhport.com.vn) để thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật.

ĐOÀN CHỦ TỊCH

Thành viên



HOÀNG TRỌNG TÙNG

Thành viên



PHẠM CÔNG ĐOÀN

Chủ Tọa



NGUYỄN NGỌC NGHỊ

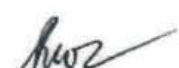
BAN THƯ KÝ

Thành viên



ĐINH VĂN TUẤN

Trưởng Ban



TRẦN THU TRANG

**PHỤ LỤC DANH SÁCH CỔ ĐÔNG, ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG ĐĂNG KÝ DỰ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

(Đính kèm theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đōng thường niên năm 2026 số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày
24/04/2026)

| STT | TÊN CỔ ĐÔNG | ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG DỰ HỌP | SỐ CỔ PHẦN | SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT |
|-----|---|-------------------------|------------|---------------------|
| 1 | Bùi Thanh Chuyên | Đỗ Hương Giang | 1 | 1 |
| 2 | Chu Hải Sáng | | 9 | 9 |
| 3 | Chu Văn Quân | | 12 | 12 |
| 4 | Giang Tùng Bách | | 847 | 847 |
| 5 | Hoàng Thanh Sơn | | 473 | 473 |
| 6 | Lê Văn Tâm | | 756 | 756 |
| 7 | Nguyễn Phú Huỳnh | | 21 | 21 |
| 8 | Nguyễn Đỗ Lưu | | 11 | 11 |
| 9 | Tô Hồng Giang | | 6 | 6 |
| 10 | Đặng Văn Lụa | | 850 | 850 |
| 11 | Đỗ Văn Cường | | 281 | 281 |
| 12 | Đỗ Văn Khanh | | 6 | 6 |
| 13 | Nguyễn Ngọc Hưng | Lê Quyết Thắng | 1.557 | 1.557 |
| 14 | Nguyễn Thị Hải Lý | | 902 | 902 |
| 15 | Phí Quang Thắng | | 1.511 | 1.511 |
| 16 | Chừ Thị Hồng Cẩm | Trần Thanh Thuý | 39 | 39 |
| 17 | Nguyễn Thị Vân | | 62 | 62 |
| 18 | Hà Mạnh Thường | Phạm Việt Hà | 47 | 47 |
| 19 | Phạm Chí Tuyển | | 1.500 | 1.500 |
| 20 | Phạm Thị Thu | | 470 | 470 |
| 21 | Nguyễn Đức Hiếu | Phùng Thị Thanh Tâm | 2.600.000 | 2.600.000 |
| 22 | Trần Quang Hiến | Phạm Thị Thanh Huệ | 3.000.000 | 3.000.000 |
| 23 | Công ty cổ phần Tập đoàn T&T | Phạm Công Đoàn | 58.369.435 | 58.369.435 |
| 24 | Bùi Mai Phương | Nguyễn Ngọc Nghị | 3.000.000 | 3.000.000 |
| 25 | Đoàn Thị Thanh Vân | | 3.400.000 | 3.400.000 |
| 26 | Công Ty TNHH Đầu Tư Tài Sản Việt Leader | | 3.584.429 | 3.584.429 |
| 27 | Bùi Nguyên Hoàn | Bùi Nguyên Hoàn | 945 | 945 |
| 28 | Bùi Quang Cường | Bùi Quang Cường | 564 | 564 |
| 29 | Bùi Khương Giang | Bùi Khương Giang | 1.417 | 1.417 |
| 30 | Bùi Quang Phú | Bùi Quang Phú | 1.274 | 1.274 |
| 31 | Bùi Thanh Tùng | Bùi Thanh Tùng | 189 | 189 |
| 32 | Bùi Văn Cảnh | Bùi Văn Cảnh | 1.228 | 1.228 |
| 33 | Dương Xuân Linh | | 17 | 17 |
| 34 | Hoàng Thế Vinh | | 25 | 25 |
| 35 | Hà Văn Hùng | | 1.134 | 1.134 |
| 36 | Nguyễn Thành Công | | 81 | 81 |
| 37 | Phạm Hoàng Điệp | | 284 | 284 |
| 38 | Trần Hùng Vỹ | | 86 | 86 |

| STT | TÊN CỔ ĐÔNG | ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG DỰ HỌP | SỐ CỔ PHẦN | SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT |
|-----|-----------------------|-------------------------|------------|---------------------|
| 39 | Đặng Quốc Việt | | 67 | 67 |
| 40 | Chu Văn Sách | Chu Văn Sách | 1.424 | 1.424 |
| 41 | Dịp Văn Thắng | Dịp Văn Thắng | 95 | 95 |
| 42 | Hoàng Trọng Tùng | Hoàng Trọng Tùng | 12.400 | 12.400 |
| 43 | Hoàng Văn Dương | Hoàng Văn Dương | 6.000 | 6.000 |
| 44 | Hoàng Văn Hồng | Hoàng Văn Hồng | 2.655 | 2.655 |
| 45 | Lê Tuấn Anh | Lê Tuấn Anh | 500 | 500 |
| 46 | Lương Xuân Điều | Lương Xuân Điều | 1.039 | 1.039 |
| 47 | Lý Trọng Bình | Lý Trọng Bình | 847 | 847 |
| 48 | Nguyễn Lê Giang | Nguyễn Lê Giang | 166 | 166 |
| 49 | Nguyễn Quốc Tuấn | Nguyễn Quốc Tuấn | 1.134 | 1.134 |
| 50 | Nguyễn Thành Sơn | Nguyễn Thành Sơn | 1.414 | 1.414 |
| 51 | Nguyễn Thắng Dũng | Nguyễn Thắng Dũng | 11 | 11 |
| 52 | Nguyễn Thế Quang | Nguyễn Thế Quang | 3 | 3 |
| 53 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | Nguyễn Thị Hồng Nhung | 49 | 49 |
| 54 | Nguyễn Thị Lan Hương | Nguyễn Thị Lan Hương | 448 | 448 |
| 55 | Chu Minh Hưng | | 17 | 17 |
| 56 | Doãn Thị Kiều Thanh | | 1.322 | 1.322 |
| 57 | Hoàng Văn Phúc | | 1.711 | 1.711 |
| 58 | Nguyễn Thị Hằng | | 1.508 | 1.508 |
| 59 | Nguyễn Thị Luyến | | 564 | 564 |
| 60 | Nguyễn Thị Thêu | | 65 | 65 |
| 61 | Nguyễn Văn Hân | | 5.739 | 5.739 |
| 62 | Bùi Văn Đạt | Nguyễn Văn Hân | 92 | 92 |
| 63 | Dương Văn Hoàn | | 11 | 11 |
| 64 | Hoàng Văn Sâm | | 95 | 95 |
| 65 | Lê Văn Tùng | | 1.039 | 1.039 |
| 66 | Lê Văn Vinh | | 284 | 284 |
| 67 | Lưu Tuấn Nam | | 478 | 478 |
| 68 | Nguyễn Tấn Cường | | 375 | 375 |
| 69 | Nguyễn Xuân Chiến | | 29 | 29 |
| 70 | Nguyễn Cao Cường | | 42 | 42 |
| 71 | Nguyễn Văn Đức | | 10 | 10 |
| 72 | Nguyễn Xuân Phước | | 53 | 53 |
| 73 | Nguyễn Đình Duy | | 1.508 | 1.508 |
| 74 | Ngô Ngọc Thích | | 47 | 47 |
| 75 | Ngô Văn Thắm | | 850 | 850 |
| 76 | Ninh Quốc Toán | | 8 | 8 |
| 77 | Phạm Mạnh Toàn | | 564 | 564 |
| 78 | Phạm Văn Thức | | 322 | 322 |
| 79 | Phạm Đỗ Hải | | 567 | 567 |
| 80 | Trần Văn Bình | | 2 | 2 |
| 81 | Trần Văn Bắc | | 756 | 756 |
| 82 | Trần Văn Dũng | | 375 | 375 |
| 83 | Trần Văn Thế | | 187 | 187 |

| STT | TÊN CỔ ĐÔNG | ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG DỰ HỌP | SỐ CỔ PHẦN | SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT |
|-----|----------------------|-------------------------|-------------------|---------------------|
| 84 | Vũ Huy Bình | | 753 | 753 |
| 85 | Vũ Việt Hùng | | 564 | 564 |
| 86 | Đàm Văn Quyền | | 7 | 7 |
| 87 | Đào Anh Hải | | 32 | 32 |
| 88 | Đặng Quốc Hoàn | | 23 | 23 |
| 89 | Đỗ Văn Khánh | | 6 | 6 |
| 90 | Nguyễn Văn Quân | | 1.133 | 1.133 |
| 91 | Lê Thế Tâm | | 189 | 189 |
| 92 | Lý Thị Mai Hương | Nguyễn Văn Quân | 689 | 689 |
| 93 | Nguyễn Thanh Tùng | | 567 | 567 |
| 94 | Ngô Văn Liêm | | 506 | 506 |
| 95 | Trần Hùng | | 6 | 6 |
| 96 | Nguyễn Đình Chiến | | Nguyễn Đình Chiến | 1.322 |
| 97 | Ngô Hoàng Hà | Ngô Hoàng Hà | 205 | 205 |
| 98 | Phạm Ngọc Hồ | Phạm Ngọc Hồ | 65 | 65 |
| 99 | Phạm Thị Thương | Phạm Thị Thương | 92 | 92 |
| 100 | Quách Đình Sang | Quách Đình Sang | 1.508 | 1.508 |
| 101 | Trần Thanh Hường | Trần Thanh Hường | 25 | 25 |
| 102 | Trần Thị Hoa | | 1.225 | 1.225 |
| 103 | Nguyễn Thị Hiền | Trần Thị Hoa | 281 | 281 |
| 104 | Trương Thị Hạnh Phúc | | 1.039 | 1.039 |
| 105 | Trần Văn Long | Trần Văn Long | 1.417 | 1.417 |
| 106 | Trần Văn Thủy | Trần Văn Thủy | 1.511 | 1.511 |
| 107 | Vũ Huy Nghiêm | Vũ Huy Nghiêm | 187 | 187 |
| 108 | Vũ Thị Thành | Vũ Thị Thành | 704 | 704 |
| 109 | Vũ Việt Cường | Vũ Việt Cường | 1.134 | 1.134 |
| 110 | Đình Anh Tuấn | | 19.041 | 19.041 |
| 111 | Đông Thị Hoa | Đình Anh Tuấn | 283 | 283 |
| 112 | Đình Văn Tuấn | Đình Văn Tuấn | 2.245 | 2.245 |
| 113 | Đào Ngọc Toàn | | 1.972 | 1.972 |
| 114 | Dương Quỳnh Trang | | 59 | 59 |
| 115 | Hà Thị Thúy Dinh | | 850 | 850 |
| 116 | Lê Thu Hiền | | 378 | 378 |
| 117 | Lê Trung Huy | | 470 | 470 |
| 118 | Lê Đình Quý | | 756 | 756 |
| 119 | Lưu Tuấn Phương | | 192 | 192 |
| 120 | Nguyễn Thu Giang | Đào Ngọc Toàn | 56 | 56 |
| 121 | Nguyễn Thị Nhân | | 70 | 70 |
| 122 | Nguyễn Thị Sinh | | 756 | 756 |
| 123 | Nguyễn Thị Vân | | 564 | 564 |
| 124 | Trương Thị Thu Hà | | 756 | 756 |
| 125 | Trịnh Văn Hưng | | 1.225 | 1.225 |
| 126 | Đặng Thế Vy | | 564 | 564 |
| 127 | Đỗ Thiên Dũng | | 1.539 | 1.539 |
| 128 | Đặng Quang Huy | | Đặng Quang Huy | 17 |

| STT | TÊN CỔ ĐÔNG | ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG DỰ HỢP | SỐ CỔ PHẦN | SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT |
|-------------|---------------------------------|---------------------------------|-------------------|------------------------|
| 129 | Công ty cổ phần Giám định Spica | Công ty cổ phần Giám định Spica | 5.996 | 5.996 |
| 130 | Công đoàn Cảng Quảng Ninh | Công đoàn Cảng Quảng Ninh | 98.690 | 98.690 |
| 131 | Đỗ Huy Chương | Đỗ Huy Chương | 200 | 200 |
| 132 | Lâm Việt Thành | | 900 | 900 |
| 133 | Nguyễn Công Hưng | | 1.320 | 1.320 |
| 134 | Ninh Văn Quyết | | 1.322 | 1.322 |
| Tổng | | | 74.172.752 | 74.172.752 |



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh

Tel : 0203 6283288

Số: 01/2026/NQ -ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025; kế hoạch hoạt động năm 2026 với **74.172.752** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 với **74.172.752** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2026 với **74.172.752** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 theo Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026 với **74.172.752** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0



phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

Điều 5: Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 theo Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026 với **74.172.752** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (*0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).*

Điều 6: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 theo Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026 với **74.172.752** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (*0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).*

Điều 7: Thông qua việc Sửa đổi Điều lệ công ty theo Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026 với **74.172.752** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (*0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).*

Điều 8: Thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tiếp tục nhiệm kỳ 2024 – 2029 theo Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT ngày 22/04/2026 với **74.172.752** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (*0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).*

Điều 9: Thông qua Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo Tờ trình số 01/2026/TTr-BKS ngày 21/04/2026 với **74.172.752** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (*0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).*

Điều 10: Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 – 2029 như sau:

Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị (gồm 02 thành viên)

| Stt | Họ và tên | Số phiếu bầu |
|-----|-------------------|--------------|
| 1 | Ông Mai Xuân Sơn | 87.921.168 |
| 2 | Ông Vũ Hồng Phong | 60.424.244 |

Điều 11: Giao Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Cảng Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 nêu trên. Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ động quyết định các nội dung phát sinh để thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nêu trên, đảm bảo lợi ích của Công ty, của các cổ đông. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại các kỳ họp trước chưa thực hiện xong thì tiếp tục triển khai thực hiện và báo cáo kết quả tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 12: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 24/04/2026, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể Cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 13: Công ty có trách nhiệm công bố Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và đăng tải lên website của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh (quangninhport.com.vn) theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.

Nơi nhận:

- Như Điều 12, 13;
- HNX (để CBTT);
- Lưu TK Cty, VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI



Nguyễn Ngọc Nghị





CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh;
Tel : 0203 6283288

Số: 01/2026/BBKP-CQN

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 4. năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Hôm nay, ngày 24 tháng 04 năm 2026, vào lúc...*h* giờ...*g* phút, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh, được tổ chức tại Hội trường Công ty; địa chỉ: Số 01, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh.

Ban kiểm phiếu gồm có:

| | | |
|-------------------------|----------------------------|--------------|
| 1. Ông Dương Đình Chung | Phó Trưởng phòng TCNS-TL | - Trưởng ban |
| 2. Ông Vũ Mạnh Duy | Kế toán trưởng | - Thành viên |
| 3. Ông Hồ Ngọc Hải | Phó Trưởng phòng Logistics | - Thành viên |
| 4. Ông Mạc Văn Tú | Phó trưởng phòng BVQS | - Thành viên |
| 5. Ông Trần Văn Châu | Nhân viên TTĐĐ | - Thành viên |
| 6. Ông Hoàng Đình Tuyên | Nhân viên TTĐĐ | - Thành viên |
| 7. Ông Phan Mạnh Cường | Nhân viên TTĐĐ | - Thành viên |
| 8. Ông Trần Nhật Trung | Nhân viên phòng BVQS | - Thành viên |

Đã tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.

- Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: **50** tờ phiếu, đại diện cho **74.172.752** cổ phần bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết thu về: **50** tờ phiếu, đại diện cho **74.172.752** cổ phần bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: **50** tờ phiếu, đại diện cho **74.172.752** cổ phần bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** tờ phiếu, đại diện cho **0** cổ phần bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả kiểm phiếu như sau:

| TT | NỘI DUNG | Tán thành | | Không tán thành | | Không ý kiến | |
|----|---|---------------------|-----------|---------------------|-----------|---------------------|-----------|
| | | Số phiếu biểu quyết | Tỷ lệ (%) | Số phiếu biểu quyết | Tỷ lệ (%) | Số phiếu biểu quyết | Tỷ lệ (%) |
| 1 | Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025; kế hoạch hoạt động năm 2026 | 74.172.752 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 | 74.172.752 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |



| TT | NỘI DUNG | Tán thành | | Không tán thành | | Không ý kiến | |
|----|---|---------------------|-----------|---------------------|-----------|---------------------|-----------|
| | | Số phiếu biểu quyết | Tỷ lệ (%) | Số phiếu biểu quyết | Tỷ lệ (%) | Số phiếu biểu quyết | Tỷ lệ (%) |
| 3 | Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2026 | 74.172.752 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Thông qua Tờ trình 01/2026/TTr-HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 | 74.172.752 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Thông qua Tờ trình 02/2026/TTr-HĐQT về việc Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 | 74.172.752 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Thông qua Tờ trình 03/2026/TTr-HĐQT về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 | 74.172.752 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 7 | Thông qua Tờ trình 04/2026/TTr-HĐQT về việc Sửa đổi Điều lệ công ty | 74.172.752 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 8 | Thông qua Tờ trình 05/2026/TTr-HĐQT về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tiếp tục nhiệm kỳ 2024 - 2029 | 74.172.752 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 9 | Thông qua Tờ trình 01/2026/TTr-BKS về việc thông qua Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 | 74.172.752 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |

Căn cứ vào kết quả trên, theo quy định của Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, các nội dung sau đã được thông qua:

1) Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025; kế hoạch hoạt động năm 2026 với tỉ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

2) Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với tỉ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

3) Báo cáo của BKS về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2026 với tỉ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

4) Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 với tỉ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

5) Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT về việc Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 với tỉ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội .

6) Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 với tỉ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

7) Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT về việc Sửa đổi Điều lệ công ty với tỉ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

7) Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tiếp tục nhiệm kỳ 2024 - 2029 với tỉ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

8) Tờ trình số 01/2026/TTr-BKS về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 với tỉ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Biên bản kiểm phiếu được lập xong vào hồi ...M... giờ ...phút, ngày 24/04/2026 và đã được thông qua công khai trước Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh./.



Dương Đình Chung

CÁC THÀNH VIÊN

Vũ Mạnh Duy

Mạc Văn Tú

Hoàng Đình Tuyên

Trần Nhật Trung

Hồ Ngọc Hải

Trần Văn Châu

Phan Mạnh Cường





CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh

Tel : 0203 6283288

Số: 02/2026/BBKP-CQN

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 04 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHO THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2024 - 2029

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 01/07/2020;
- Căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị đã được thông qua tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
- Căn cứ các Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị,

Hôm nay, ngày 24 tháng 04 năm 2026, vào lúc 11. giờ 00. phút, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh được tổ chức tại Hội trường Công ty, số 1 đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh.

I. Thành phần Ban kiểm phiếu gồm:

| | | |
|-------------------------|----------------------------|--------------|
| 1. Ông Dương Đình Chung | Phó Trưởng phòng TCNS-TL | - Trưởng ban |
| 2. Ông Vũ Mạnh Duy | Kế toán trưởng | - Thành viên |
| 3. Ông Hồ Ngọc Hải | Phó Trưởng phòng Logistics | - Thành viên |
| 4. Ông Mạc Văn Tú | Phó trưởng phòng BVQS | - Thành viên |
| 5. Ông Trần Văn Châu | Nhân viên TTĐĐ | - Thành viên |
| 6. Ông Hoàng Đình Tuyển | Nhân viên TTĐĐ | - Thành viên |
| 7. Ông Phan Mạnh Cường | Nhân viên TTĐĐ | - Thành viên |
| 8. Ông Trần Nhật Trung | Nhân viên phòng BVQS | - Thành viên |

đã tiến hành kiểm Phiếu bầu bổ sung Thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 - 2029 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.

Tại thời điểm tiến hành bầu cử, tổng số cổ đông tham dự và cổ đông nhận ủy quyền tham dự Đại hội là 134 cổ đông, đại diện và sở hữu 74.172.752 cổ phần và bằng 98,831% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Tổng số tờ phiếu bầu phát ra: 50 tờ phiếu bầu, tương đương 148.345.412 phiếu bầu.

II. Danh sách ứng viên vào Hội đồng quản trị:

1. Ông Mai Xuân Sơn.
2. Ông Vũ Hồng Phong

Số lượng nhân sự được bầu: 02 người



III. Kết quả kiểm phiếu bầu HĐQT như sau:

| Stt | Kết quả kiểm phiếu bầu | Số tờ phiếu | Số phiếu bầu (quyền biểu quyết) |
|-----|---------------------------------|-------------|---------------------------------|
| 1 | Số tờ phiếu bầu cử phát ra | 50 tờ phiếu | 148.345.504 phiếu |
| 2 | Số tờ phiếu bầu cử thu về | 50 tờ phiếu | 148.345.504 phiếu |
| 3 | Số tờ phiếu bầu cử không hợp lệ | 0 tờ phiếu | 0 phiếu |
| 4 | Số tờ phiếu bầu cử hợp lệ | 50 tờ phiếu | 148.345.504 phiếu |

IV. Kết quả bầu cử như sau:

Kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị

| Stt | Họ và tên | Số phiếu bầu |
|-----|-------------------|--------------|
| 1 | Ông Vũ Hồng Phong | 60.424.244 |
| 2 | Ông Mai Xuân Sơn | 87.921.168 |

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, thể lệ bầu cử đã được thông qua, các ông/bà có tên sau đây đã trúng cử vào Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 - 2029 theo thứ tự xếp theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp.

Danh sách trúng cử vào Hội đồng quản trị

| Stt | Họ và tên | Số phiếu bầu |
|-----|-------------------|--------------|
| 1 | Ông Mai Xuân Sơn | 87.921.168 |
| 2 | Ông Vũ Hồng Phong | 60.424.244 |

Việc kiểm phiếu bầu cử được kết thúc bằng việc lập Biên bản kiểm phiếu vào lúc .../... giờ .../...phút cùng ngày.

Biên bản này gồm 03 (ba) trang, được lập thành 02 (hai) bản và đã được tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu đọc, hiểu và nhất trí với nội dung của Biên bản.

Đại diện Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội. Ban kiểm phiếu bàn giao lại toàn bộ các Phiếu bầu cử và Biên bản cho Ban thư ký Đại hội.



Đương Đình Chung

CÁC THÀNH VIÊN



Vũ Mạnh Duy



Hồ Ngọc Hải



Mạc Văn Tú



Trần Văn Châu



Hoàng Đình Tuyển



Phan Mạnh Cường



Trần Nhật Trung





CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh
Tel: 0203 6283288

Số: 06/2026/QĐ-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Ban hành Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh được ban hành kèm theo Quyết định số 18/2024/QĐ-HĐQT ngày 03/10/2024;
- Xét yêu cầu công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 04/2026/QĐ-HĐQT ngày 02/04/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.

Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ban hành kèm theo Quyết định này có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 3: Tổng giám đốc, các thành viên Ban tổ chức Đại hội, các thành viên liên quan và các cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HNX (cbtt)
- Lưu VT; TK Cty.



Nguyễn Ngọc Nghị



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh
Tel: 0203 6283288

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Ban hành theo Quyết định số 06/2026/QĐ-HĐQT ngày 17/04/2026
của HĐQT Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh theo danh sách chốt tại thời điểm chốt danh sách **ngày 24/03/2026** hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội.

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;
- Căn cước công dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật (còn thời hạn hiệu lực theo quy định pháp luật);
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, nhận tài liệu Đại hội và:

- **01 Thẻ biểu quyết màu hồng** bao gồm các nội dung: **Mã số cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết** (Sở hữu và/hoặc được ủy quyền); **Các vấn đề cần biểu quyết thông qua hình thức đánh dấu vào ô tương ứng** (Tán thành, không tán thành, không có ý kiến);

- **01 Phiếu bầu cử màu xanh** để bầu thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm các nội dung: **Mã số cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết** (Sở hữu và/hoặc được ủy quyền); **Danh sách**

ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC bỏ phiếu kín bầu chọn theo hình thức bầu dồn phiếu bằng cách điền số cổ phần bầu cho thành viên HĐQT vào ô Số phiếu bầu;

c) Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

d) Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Đoàn chủ tịch, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.

e) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty.

f) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

g) Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Đoàn chủ tịch, Chủ tọa đại hội

1. Đoàn chủ tịch do ĐHCĐ bầu; Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 6. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm **ngày 24/03/2026**; Phát tài liệu Đại hội, các phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban thư ký Đại hội

1. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.



- b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu gồm 08 người. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử, được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và thông qua tại Đại hội. Ban kiểm phiếu có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội;
- b) Chuẩn bị hòm phiếu, hướng dẫn các cổ đông thực hiện biểu quyết các vấn đề tại Đại hội;
- c) Phổ biến Thẻ lệ bầu cử, thông qua danh sách ứng viên bầu HĐQT, hướng dẫn ghi phiếu;
- d) Tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu từng nội dung biểu quyết, kết quả kiểm phiếu bầu trước Đại hội và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký;
- e) Chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu;
- f) Giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Ban Thư ký Đại hội.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt tại thời điểm ngày 24/03/2026.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 10. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng **Thẻ biểu quyết** theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

Cách thức biểu quyết:

- a) Biểu quyết bằng cách **Gior Thẻ biểu quyết (màu hồng)/ gior tay biểu quyết**: Một số vấn đề cổ đông thực hiện **gior Thẻ biểu quyết/ gior tay biểu quyết** tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa đề biểu quyết theo nội dung: Tán thành; Không Tán thành; hoặc Không có ý kiến, cụ thể:
 - Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch; Ban kiểm phiếu; Quy chế làm việc; Chương trình nghị sự; Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị; Danh sách ứng viên tham gia Hội đồng quản trị;
 - Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội;
 - Và các nội dung khác phát sinh theo diễn biến thực tế tại Đại hội.

b) Biểu quyết bằng cách **ghi (đánh dấu) trên thẻ biểu quyết**: các nội dung chi tiết được ghi trên Thẻ biểu quyết (**màu hồng**) các cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) các vấn đề sau:

- Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025; kế hoạch hoạt động năm 2026;
- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026;
- Báo cáo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2026;
- Thông qua nội dung các Tờ trình;
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Nếu cổ đông đánh dấu sai, thì gạch đi và đánh lại vào ô vuông theo đúng ý kiến biểu quyết của mình và ký nháy bên cạnh để xác nhận ý kiến cuối cùng.

Sau khi biểu quyết tất cả các nội dung ghi trong Thẻ biểu quyết, Cổ đông/người nhận ủy quyền ký xác nhận và ghi rõ họ tên.

Trong trường hợp cần thiết, Chủ tọa đề xuất để Đại hội đồng cổ đông quyết định thay đổi các nội dung biểu quyết trong chương trình Đại hội phù hợp với diễn biến Đại hội.

2. Tổng số phiếu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến của từng nội dung sẽ được Trưởng Ban kiểm phiếu thông báo kết quả tại Đại hội.

3. Thẻ biểu quyết không hợp lệ

- Thẻ không phải do Ban tổ chức phát hành;
- Thẻ không có dấu đỏ của Công ty;
- Thẻ bị tẩy, xoá, sửa chữa, ghi thêm ngoài nội dung đã in sẵn;
- Thẻ bị rách rời không còn nguyên vẹn, không có chữ ký xác nhận của cổ đông.

Trường hợp cổ đông không điền ô nào hoặc điền từ 2 ô trở lên cho mỗi nội dung cần biểu quyết thì nội dung biểu quyết này sẽ được tính là không hợp lệ.

Điều 11. Cách thức bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029

Thực hiện theo quy chế đề cử, ứng cử và bầu Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.

Điều 12. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu

1. Kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở hòm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số Thẻ không sử dụng đến, số Thẻ được biểu quyết bởi các đại diện được ủy quyền. Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên Thẻ.

2. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu biểu quyết và biên bản kiểm phiếu bầu cử.

a) Nội dung biên bản kiểm phiếu biểu quyết bao gồm:

- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng.

b) Nội dung biên bản kiểm phiếu bầu cử thực hiện theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.



Toàn văn Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, Biên bản kiểm phiếu bầu cử phải được công bố trước Đại hội, công bố với các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định, nội dung phải thể hiện được kết quả biểu quyết của từng vấn đề; kết quả bầu cử.

Điều 13. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Ngoại trừ các trường hợp quy định tại Khoản 3, 4, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp tán thành.

2. Đối với Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung được quy định tại Khoản 1 Điều 23 Điều lệ Công ty trong cuộc họp được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp tán thành.

Điều 14. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại địa chỉ trụ sở chính của Công ty.

3. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được công bố toàn văn trên website công ty tại địa chỉ www.quangninhport.com.vn cho toàn thể cổ đông được biết; công bố và gửi các cơ quan quản lý Nhà nước theo đúng quy định pháp luật về công bố thông tin.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Quy chế này gồm có 15 điều do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh ban hành tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Quy chế này có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh biểu quyết thông qua và được áp dụng trong suốt thời gian diễn ra Đại hội.

Các nội dung không được quy định chi tiết tại Quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Các cổ đông, thành viên Ban kiểm soát, thành viên HĐQT, thành viên Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Nghị



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh

Tel : 0203 6283288

Số: 07/2026/QĐ-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Ban hành Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung ;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh ;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh được ban hành kèm theo Quyết định số 18/2024/QĐ-HĐQT ngày 03/10/2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ban hành kèm theo Quyết định này có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 3: Tổng giám đốc, các thành viên Ban tổ chức Đại hội, các thành viên liên quan và các cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, TK Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Nghị



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh

Tel : 0203 6283288

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ) THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH (Ban hành theo Quyết định số 07/2026/QĐ-HĐQT ngày 17/04/2026 của HĐQT Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, đảm bảo được thực hiện đúng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.
2. Quy chế này điều chỉnh các hoạt động về việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên HĐQT, bao gồm:
 - Quy định về đề cử, ứng cử thành viên HĐQT;
 - Quy định về việc bầu thành viên HĐQT.
3. Đối tượng áp dụng: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh **chốt tại ngày 24/03/2026**), thành viên Ban kiểm phiếu và các đơn vị có liên quan đến việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2026.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

1. **Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội**
Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự phiên họp ĐHĐCĐ đều được nhận 01 (một) Phiếu bầu cử thành viên HĐQT, trên phiếu có ghi rõ số cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ và số phiếu tương ứng cổ đông được sử dụng để bầu.
2. **Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội**
 - Tuân thủ các điều kiện và thể thức bầu cử quy định tại Quy chế này;
 - Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với Ban tổ chức (BTC) Đại hội;
 - Cổ đông, đại diện cổ đông khi được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại số cổ phần ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban tổ chức tại thời điểm nhận phiếu;
 - Nghiêm túc chấp hành Quy chế bầu cử tại phiên họp ĐHĐCĐ, tôn trọng kết quả bỏ phiếu tại Đại hội.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết luật pháp.
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.
- Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4: Thẻ lệ bầu cử

a. Nguyên tắc ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT

- Cổ đông đủ điều kiện quy định tại Điều 3 Quy chế này có thể ứng cử vào Danh sách đề bầu cử Thành viên HĐQT Cảng Quảng Ninh.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có đủ các điều kiện quy định tại Điều lệ CQN có quyền đề cử cá nhân khác đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 3 Quy chế này vào Danh sách ứng viên để tham gia bầu cử Thành viên HĐQT Cảng Quảng Ninh.

Quyền đề cử ứng cử viên HĐQT

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị:
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% được đề cử đủ số thành viên.

b. Nguyên tắc bầu cử:

- Việc bầu cử Thành viên HĐQT sẽ được tiến hành theo hình thức bỏ phiếu kín bầu dồn phiếu.
- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần cá nhân sở hữu và cổ phần được ủy quyền đại diện) nhân với số lượng Thành viên HĐQT được bầu. Cổ đông có quyền sử dụng hoặc không sử dụng một phần hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên
- **Phiếu bầu cử:** Do BTC phát hành, có dấu CQN; trên mỗi Phiếu bầu cử đều có ghi đầy đủ họ và tên của Ứng viên và sắp xếp theo thứ tự ABC; Ghi rõ Tên cổ đông, tổng số phiếu bầu.
- **Bầu cử:** Cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền và các Thành viên BTC, Thành viên Ban Kiểm phiếu thực hiện việc bỏ phiếu biểu quyết theo Hướng dẫn chi tiết tại **Phụ lục** đi kèm Quy chế này.

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền nhận Phiếu bầu cử HĐQT do BTC cấp ngay khi đăng ký tham dự Đại hội. Sau khi thực hiện bầu cử (ghi số phiếu bầu cho từng ứng viên) cổ đông ký tên vào Phiếu bầu cử và nộp lại (bỏ phiếu vào thùng phiếu) cho BTC theo hướng dẫn.

Trường hợp ghi sai số phiếu bầu, muốn sửa đổi, Cổ đông gạch bỏ đề ngang lên số phiếu bầu đã ghi sai, ký tên ngay bên cạnh chỗ đã gạch bỏ và ghi lại số phiếu bầu đúng

c. Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu gồm 08 thành viên, do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu Thành viên HĐQT, bao gồm: Thông báo Danh sách ứng viên bầu HĐQT; phổ biến Thẻ lệ bầu cử, trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu; chuẩn bị hòm phiếu; giám sát việc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu, chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của Kết quả kiểm phiếu; công bố kết quả bầu cử trước Đại hội, giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Phiếu bầu cử cho Ban Thư ký Đại hội.

d. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu sau khi Ban Kiểm phiếu thông qua thẻ lệ bầu cử và mời cổ đông thực hiện bầu cử, kết thúc khi cổ đông cuối cùng tham dự bầu cử bỏ phiếu vào thùng phiếu (hoặc BTC thu Phiếu bầu cử);
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên Phiếu bầu cử ;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng (hoặc thành viên) Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

e. Các trường hợp Phiếu bầu cử không hợp lệ

- Phiếu bầu cử không phải do BTC đại hội phát hành, không có dấu của Công ty;
- Phiếu bầu cử gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm ứng viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHDCĐ thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu bầu cử gạch xoá, sửa chữa số lượng phiếu bầu mà không có chữ ký của Cổ đông bên cạnh phần sửa đổi;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu.

f. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

- Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên.
- Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu là ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

g. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm:
 - Tổng số cổ đông tham gia dự và có quyền biểu quyết tại Đại hội; tỷ lệ tham dự; tổng số phiếu bầu;
 - Số Phiếu bầu cử phát ra; số Phiếu bầu cử thu về, trong đó: số lượng và tỉ lệ Phiếu hợp lệ, không hợp lệ, bỏ trống;
 - Số lượng phiếu bầu và tỉ lệ cho từng ứng cử viên HĐQT đạt được;
 - Danh sách thành viên HĐQT trúng cử được sắp xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội và nội dung phải thể hiện được kết quả trúng cử của thành viên HĐQT đảm bảo sắp xếp theo thứ tự từ người có số phiếu bầu cao nhất đến người có số phiếu bầu thấp nhất.

Điều 5. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6. Quy chế này gồm 6 Điều do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh ban hành, tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Quy chế này có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 biểu quyết thông qua và được áp dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội.



Các cổ đông, kiểm soát viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.



Nguyễn Ngọc Nghị

PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU BẦU HĐQT
(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

1. Loại Phiếu bầu cử:

- Phiếu A4 màu xanh: Bầu HĐQT

2. Bỏ phiếu:

- Bỏ Phiếu bầu cử HĐQT vào thùng phiếu (hoặc BTC sẽ thực hiện việc thu Phiếu).

3. Ghi Phiếu bầu cử:

- Mỗi cổ đông có Tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.
- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông đã được ghi trên Phiếu bầu cử.
- Cổ đông có thể chia Tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết Tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng đảm bảo Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá Tổng số phiếu bầu ghi trên Phiếu bầu cử.

Ví dụ:

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 5 thành viên HĐQT trong tổng số 9 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó Tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$(1.000 \times 5) = 5.000 \text{ phiếu bầu.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo một trong các cách thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều Tổng số phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên, như vậy mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu bầu.

| Họ tên ứng cử viên | Số Phiếu bầu |
|--------------------------|--------------|
| 1. Ứng viên 1 | 1.000 |
| 2. Ứng viên 2 | 1.000 |
| 3. Ứng viên 3 | 1.000 |
| 4. Ứng viên 4 | 1.000 |
| 5. Ứng viên 5 | 1.000 |
| 6. Ứng viên 6 | 0 |
| 7. Ứng viên 7 | 0 |
| 8. Ứng viên 8 | 0 |
| 9. Ứng viên 9 | 0 |
| Tổng số phiếu bầu | 5.000 |

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết số phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên, giả sử là Ứng viên 2

| Họ tên ứng cử viên | Số phiếu bầu |
|--------------------|--------------|
| 1. Ứng viên 1 | 0 |
| 2. Ứng viên 2 | 5.000 |
| 3. Ứng viên 3 | 0 |
| 4. Ứng viên 4 | 0 |
| 5. Ứng viên 5 | 0 |
| 6. Ứng viên 6 | 0 |
| 7. Ứng viên 7 | 0 |

| | |
|--------------------------|--------------|
| 8. Ứng viên 8 | 0 |
| 9. Ứng viên 9 | 0 |
| Tổng số phiếu bầu | 5.000 |

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu cho cả 9 ứng viên nhưng số phiếu bầu không đều nhau

| Họ tên ứng cử viên | Số Phiếu bầu |
|--------------------------|--------------|
| 1. Ứng viên 1 | 2.000 |
| 2. Ứng viên 2 | 1.000 |
| 3. Ứng viên 3 | 500 |
| 4. Ứng viên 4 | 500 |
| 5. Ứng viên 5 | 100 |
| 6. Ứng viên 6 | 300 |
| 7. Ứng viên 7 | 200 |
| 8. Ứng viên 8 | 300 |
| 9. Ứng viên 9 | 100 |
| Tổng số phiếu bầu | 5.000 |

Trường hợp 4: Cổ đông Nguyễn Văn A chia quyền biểu quyết của mình cho vài ứng viên – giả sử dồn cho 02 ứng viên: Ứng viên 2 và Ứng viên 3

| Họ tên ứng cử viên | Số quyền biểu quyết được bầu |
|------------------------------------|------------------------------|
| 1. Ứng viên 1 | 0 |
| 2. Ứng viên 2 | 3.000 |
| 3. Ứng viên 3 | 2.000 |
| 4. Ứng viên 4 | 0 |
| 5. Ứng viên 5 | 0 |
| 6. Ứng viên 6 | 0 |
| 7. Ứng viên 7 | 0 |
| 8. Ứng viên 8 | 0 |
| 9. Ứng viên 9 | 0 |
| Tổng số quyền đã biểu quyết | 5.000 |



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh
Tel : 0203 6283288

Số: 01/2026/BC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục có những biến động phức tạp, tuy nhiên xu hướng phục hồi thương mại toàn cầu vẫn được duy trì, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu và logistics. Trong nước, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục ổn định vĩ mô, lạm phát được kiểm soát, hoạt động sản xuất kinh doanh từng bước phục hồi và tăng trưởng. Trong bối cảnh đó, ngành cảng biển tiếp tục ghi nhận những tín hiệu tích cực.

Phát huy vai trò quản trị, định hướng chiến lược và giám sát, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã chủ động, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, đồng hành cùng Ban Tổng giám đốc nhằm tận dụng cơ hội thị trường, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty. HĐQT xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2025

1. Công tác thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/04/2025

- Công ty đã tiếp tục triển khai hiệu quả công tác marketing, duy trì ổn định khách hàng truyền thống, thu hút thêm khách hàng mới, mặt hàng mới; nâng cao năng lực xếp dỡ, kiểm soát tốt tỉ lệ hao hụt hàng hoá, tối ưu hoá khai thác cầu bến và thiết bị... Mặc dù tổng sản lượng hàng hóa thông qua khu vực Cái Lân năm 2025 có sự sụt giảm nhẹ do chi phí logistics còn cao và cạnh tranh gay gắt, nhưng nhờ tối ưu hóa vận hành và cơ cấu lại nguồn hàng, thị phần của Cảng Quảng Ninh tại khu vực Cái Lân tăng từ 60,1% (2024) lên 62,4% (2025). Đặc biệt, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng với doanh thu và lợi nhuận đạt mức cao nhất từ trước đến nay. Doanh thu khai thác cảng đạt 702,17 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2024; lợi nhuận trước thuế đạt 164,86 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2024, khẳng định hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành và năng lực cạnh tranh của Công ty.

- Công tác quản trị nhân lực tiếp tục được chú trọng, đảm bảo việc làm, thu nhập và chế độ cho người lao động. Thu nhập bình quân người lao động năm 2025 đạt 22,28 triệu đồng/người/tháng (tăng 2,2% so với năm 2024).

- Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức: Trong năm 2025, Công ty đã hạch toán trích lập các quỹ theo phương án phân



phối lợi nhuận đã được ĐHĐCĐ thường niên 2025 thông qua. Thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt với mức 10%/năm (tương ứng 1.000 đồng/cổ phần) cho các cổ đông Công ty theo danh sách chốt ngày 16/06/2025 với tổng giá trị 75,049 tỷ đồng. Tại Đại hội lần này, HĐQT xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025, sẽ tiến hành chi trả cổ tức năm 2025 dự kiến là 10%/năm cho các cổ đông.

- Công ty cũng đã thực hiện việc chi trả các khoản thù lao cho thành viên HĐQT, BKS theo mức thù lao đã được ĐHĐCĐ thông qua. Theo Điều 5 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, kế hoạch chi thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025 là **876.000.000 đồng** (Tám trăm bảy mươi sáu triệu đồng). HĐQT báo cáo chi phí đã chi trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025 là **876.000.000 đồng** (Tám trăm bảy mươi sáu triệu đồng). Ngoài thù lao, các thành viên Hội đồng quản trị được nhận các lợi ích khác theo Điều lệ, Quy chế của Công ty.

Đơn vị tính: đồng

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Tổng thù lao | Tổng thu nhập |
|-----|------------------|-----------------|--------------|---------------|
| 1 | Nguyễn Ngọc Nghị | Chủ tịch HĐQT | 240.000.000 | 883.054.438 |
| 2 | Phạm Công Đoàn | Thành viên HĐQT | 120.000.000 | 696.589.774 |
| 3 | Doãn Tuấn Anh | Thành viên HĐQT | 120.000.000 | 264.254.024 |

- Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025. Ngày 25/03/2026, Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC đã hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

2. Giao dịch giữa công ty với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | ĐKKD | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---|--------------------------------------|------------|---------------------------------|---|--|-----------------------------|
| 1 | Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội | Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT | 0100106842 | T1/2025 | 13/2024/NQ-HĐQT ngày 28/11/2024 | 44.088.000 VND | Ký hợp đồng mua dầu nhớt |
| 2 | Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội | Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT | 0100106842 | T1/2025 | 16/2024/NQ-HĐQT ngày 10/12/2024 | 492.066.022 VND | Ký hợp đồng mua sét quả tét |
| 3 | Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội | Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT | 0100106842 | T03/2025 | 21/2025/NQ-HĐQT ngày 11/03/2025 | 113.212.000 VND | Ký hợp đồng mua dầu nhớt. |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | ĐKKD | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---|--|------------|---------------------------------|---|--|---------------------------|
| 4 | Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội | Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT | 0100106842 | T5/2025 | 43/2025/NQ-HĐQT ngày 13/05/2025 | 121.000.000 VND | Ký hợp đồng mua dầu nhớt. |
| 5 | Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội | Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT | 0100106842 | T7/2025 | 55/2025/NQ-HĐQT ngày 24/06/2025 | 185.112.000 VND | Ký hợp đồng mua dầu nhớt. |
| 6 | Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội | Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT | 0100106842 | T9/2025 | 75/2025/NQ-HĐQT ngày 22/08/2025 | 118.800.000 VND | Ký hợp đồng mua dầu nhớt. |
| 7 | Công ty cổ phần vận tải và thương mại hàng không T&T | Người có liên quan của Thành viên HĐQT | 0108397329 | T3/2025 | 03/2025/NQ-HĐQT ngày 13/01/2025 | 35.000.000.000 VND | Góp vốn điều lệ |
| 8 | Công ty cổ phần vận tải và thương mại hàng không T&T | Người có liên quan của Thành viên HĐQT | 0108397329 | T6/2025 | 54/2025/NQ-HĐQT ngày 18/06/2025 | 20.000.000.000 VND | Góp bổ sung vốn điều lệ |
| 9 | Công ty cổ phần vận tải và thương mại hàng không T&T | Người có liên quan của Thành viên HĐQT | 0108397329 | T9/2025 | 81/2025/NQ-HĐQT ngày 24/09/2025 | 47.700.000.000 VND | Cho vay |

3. Công tác đầu tư

Trong năm 2025, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai kế hoạch đầu tư theo hướng hiệu quả, phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của công ty. Công tác đầu tư tập trung vào nâng cao năng lực thiết bị xếp dỡ, cải thiện cơ sở hạ tầng và tối ưu hóa hiệu quả khai thác. Đồng thời, Công ty chú trọng công tác bảo trì, sửa chữa nhằm đảm bảo thiết bị luôn hoạt động ổn định, an toàn và hiệu quả.

- Về trang thiết bị phục vụ xếp dỡ: Trong năm 2025, CQN đã đầu tư thêm 01 xe xúc để bổ sung vào thiết bị phục vụ sản xuất. Ngoài công tác đầu tư, CQN chú trọng đến công tác bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa lớn với tổng chi phí thực hiện 18,63 tỷ đồng; chất lượng bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị tăng lên rõ rệt, đảm bảo cho các thiết bị ở trạng thái hoạt động tốt. Những thiết bị, công cụ này đã góp phần tích cực vào việc tăng năng suất xếp dỡ, tăng doanh thu và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Về công tác xây dựng cơ bản: Năm 2025 đã đầu tư, sửa chữa với tổng giá trị 7,3 tỷ đồng. Những hạng mục đầu tư, sửa chữa này đảm bảo cơ sở hạ tầng luôn trong tình trạng tốt phục vụ sản xuất kinh doanh của Cảng.

4. Công tác quản lý tài chính

- HĐQT đã tăng cường công tác giám sát tài chính, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện quản lý chi phí chặt chẽ, tối ưu hóa dòng tiền và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Công tác thu hồi công nợ được triển khai quyết liệt, cơ cấu nợ được kiểm soát hợp lý, góp phần nâng cao năng lực tài chính và giảm thiểu rủi ro.

- Nguồn vốn chủ sở hữu được bảo toàn và tăng trưởng.

5. Công tác công bố thông tin

Việc công bố thông tin được thực hiện đúng thời gian và đầy đủ theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 do Bộ Tài Chính ban hành, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định pháp luật khác có liên quan.

6. Công tác đổi mới doanh nghiệp

- HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban TGD tiến hành sắp xếp nhân sự, cải tạo chất lượng nguồn nhân lực Công ty thông qua tuyển dụng mới và đào tạo nội bộ. Đã chuẩn hóa chức năng, nhiệm vụ từng phòng ban, đơn vị, sắp xếp nhân sự phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, chế độ đãi ngộ. Những giải pháp trên đã góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động quản lý và điều hành, đẩy mạnh hiệu quả sản xuất, chuyên môn hóa và tối ưu hóa chức năng của các phòng ban, nâng cao hiệu suất lao động.

- Công ty đã và đang tiếp tục xây dựng các phần mềm quản lý, giúp nâng cao hiệu quả quản lý doanh nghiệp và tạo điều kiện cho khách hàng tới làm hàng tại Cảng nhanh chóng, thuận tiện, góp phần thu hút khách hàng, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Trong năm 2025 HĐQT đã tổ chức 11 cuộc họp, đưa ra các chỉ đạo kịp thời và sát sao để giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong tất cả các hoạt động của Công ty. HĐQT phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT phụ trách giám sát tất cả các lĩnh vực tại Cảng.

- Thường xuyên tổ chức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản để giải quyết các tờ trình, báo cáo của Ban TGD về tất cả các mặt hoạt động của Công ty, đặc biệt là các tờ trình liên quan đến đầu tư trang thiết bị, đầu tư xây dựng cơ bản, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành 120 Nghị quyết và 34 Quyết định để chỉ đạo Ban TGD giải quyết các vấn đề về sản xuất kinh doanh, đầu tư, nhân sự... Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trước khi ban hành đều được các thành viên HĐQT bàn bạc, thông qua, tuân thủ theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban TGD thông qua các báo cáo, văn bản của Ban TGD gửi báo cáo HĐQT; trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban TGD trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá chung về hoạt động của Ban TGD trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

- HĐQT đánh giá Ban TGD Công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

- Ban TGD đã chủ động, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, ban hành các văn bản, tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban TGD và các quản lý cấp trung.

- Ban TGD cũng đã tích cực, chủ động chỉ đạo và đồng hành cùng với bộ phận kinh doanh trong công tác tìm kiếm, chăm sóc khách hàng, giải quyết các kiến nghị của khách hàng và linh hoạt trong các thương vụ do đó đã có được các khách hàng trung thành cũng như có thêm các khách hàng mới đảm bảo cho Cảng phát triển ngày càng bền vững.

- TGD đã chủ động trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả kinh doanh khai thác Cảng.

- Tất cả các vấn đề phát sinh bất thường trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đều được TGD báo cáo ngay cho HĐQT để nắm rõ diễn biến tình hình và kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

2. Thu nhập của Ban Tổng giám đốc và Trưởng phòng TCKT/Kế toán trưởng

Đơn vị tính: Đồng

| Stt | Họ và tên | Chức vụ | Năm 2025 | Ghi chú |
|-----|------------------|-------------------|---------------|-----------------------------|
| 1 | Hoàng Trọng Tùng | Tổng giám đốc | 2.940.115.786 | |
| 2 | Đình Anh Tuấn | Phó Tổng giám đốc | 1.975.753.657 | |
| 3 | Quách Đình Phú | Phó Tổng giám đốc | 1.015.289.401 | Nghỉ hưu từ ngày 30/04/2025 |
| 4 | Nguyễn Văn Mạnh | Phó Tổng giám đốc | 1.919.624.326 | |
| 5 | Vũ Mạnh Duy | Kế toán trưởng | 598.782.390 | |

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Với vai trò là quản trị và định hướng chiến lược, HĐQT vẫn ưu tiên đồng thời hai việc là xây dựng và triển khai chiến lược phát triển với tầm nhìn xa, hiệu quả và bền vững, song song với kiểm soát, quản trị rủi ro, duy trì thành quả, bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư và các cổ đông.

- HĐQT duy trì tổ chức các cuộc họp và thảo luận thường xuyên các vấn đề thuộc thẩm quyền và mang tính chiến lược đối với sự phát triển của Công ty.

- Tất cả các thành viên HĐQT đều phải tham gia tích cực vào hoạt động của HĐQT để nắm bắt, theo kịp các biến động của thị trường và hoạt động của công ty.

- HĐQT xác định phương hướng hoạt động gồm một số công tác chủ yếu sau:

1. Theo sát diễn biến của thị trường, kịp thời điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp trong từng giai đoạn và định hướng dài hạn; xây dựng các giải pháp linh hoạt nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững và tạo động lực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
2. Tổ chức triển khai có hiệu quả các mục tiêu chiến lược của Đại hội đồng cổ đông giao, tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty. Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của HĐQT với tinh thần cẩn trọng, trách nhiệm và hiệu quả
3. Không ngừng đổi mới, sáng tạo trong công tác định hướng và phát triển kinh doanh. Đồng thời tập trung mở rộng hệ thống, mạng lưới khách hàng, đa dạng ngành hàng, mặt hàng để khai thác tối đa các tiềm năng của Công ty.
4. Lấy khách hàng làm trọng tâm: từ sản phẩm, nhận diện, chính sách, cấu trúc bộ máy, con người, công nghệ, văn hoá doanh nghiệp,.. đều hướng tới mục tiêu phục vụ khách hàng, đáp ứng và phù hợp với từng phân khúc khách hàng theo đặc thù vùng miền. Phát triển các sáng kiến chiến lược nhằm khai thác tối đa tệp khách hàng và hệ sinh thái khách hàng, chuỗi cung ứng; đề cao giá trị tạo sự khác biệt với các sản phẩm/dịch vụ phù hợp.
5. Tăng cường công tác đầu tư tài chính theo hướng an toàn, hiệu quả, đảm bảo sử dụng vốn hợp lý và nâng cao hiệu quả sinh lời.
6. Nghiên cứu, đề xuất mở rộng phát triển thị trường trong nước và quốc tế, kết hợp với quy hoạch phát triển Cảng trung hạn và dài hạn.
7. Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát nội bộ. Không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực quản trị trong mọi lĩnh vực hoạt động kinh doanh; nâng cao năng lực quản lý tài chính theo hướng an toàn và bền vững.
8. Chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nâng cao năng lực điều hành của đội ngũ quản lý; thường xuyên cập nhật kiến thức, nghiệp vụ cho người lao động; nâng cao hiệu quả quản trị nhân sự, áp dụng hệ thống đánh giá KPIs và cải thiện năng suất lao động.

9. Thực hiện đánh giá định kỳ năng lực nhân sự để bố trí, sử dụng phù hợp với chuyên môn; gắn trách nhiệm với từng vị trí công việc, nhiệm vụ và thời hạn hoàn thành; đẩy mạnh phong trào thi đua, sáng kiến nhằm tăng cường sự gắn kết, nâng cao năng suất lao động; đồng thời xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp vững mạnh, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao.

10. Tiếp tục chuẩn hóa các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày theo hệ thống quy chế, quy trình đã ban hành; đồng thời rà soát, hoàn thiện các quy định nội bộ còn thiếu; hướng tới mục tiêu tinh gọn bộ máy, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình và văn bản quản trị nội bộ.

11. Chỉ đạo Ban TGD tổ chức triển khai và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026.

12. Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tập trung đầu tư trang thiết bị phục vụ sản xuất nhằm nâng cao năng lực xếp dỡ; đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý, triển khai thi công các dự án đã được phê duyệt, đảm bảo hiệu quả lâu dài và ổn định.

13. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, khai thác nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Để hoàn thành những mục tiêu đã đề ra, HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh mong muốn nhận được sự ủng hộ, đóng góp ý kiến xây dựng và sự gắn bó của các Quý vị cổ đông, các đối tác khách hàng trong và ngoài nước và đặc biệt là sự nỗ lực của toàn thể CBNV trong Công ty. Có được sự ủng hộ quý báu này cùng với định hướng tiếp tục đổi mới để phát triển, HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh tin tưởng năm 2026 sẽ thực hiện tốt hơn công tác quản trị phát triển Công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2025 và kế hoạch nhiệm vụ cho năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature)

Nguyễn Ngọc Nghị

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH
QUANGNINHPORT.JSC**



**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025
& KẾ HOẠCH NĂM 2026**

Quảng Ninh, tháng 04/2026

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| PHẦN 1. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2025 VÀ DỰ BÁO NĂM 2026 | 3 |
| I. Phân tích môi trường kinh doanh năm 2025 | 3 |
| 1. Kinh tế thế giới | 3 |
| 2. Kinh tế vĩ mô Việt Nam | 3 |
| II. Dự báo môi trường kinh doanh trong năm 2026 | 5 |
| 1. Kinh tế thế giới | 5 |
| 2. Kinh tế vĩ mô Việt Nam | 6 |
| III. Đánh giá cơ cấu hàng hóa, thị trường khu vực Cái Lân | 7 |
| 1. Sản lượng hàng hóa thông qua CQN và CICT khai thác trong năm 2025 | 7 |
| 2. Đánh giá thị trường một số mặt hàng chính tại khu vực | 7 |
| PHẦN 2. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 | 9 |
| I. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh chung toàn Công ty | 9 |
| II. Phân tích đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 | 9 |
| 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cảng biển | 9 |
| 2. Đánh giá chung về hoạt động kinh doanh | 9 |
| III. Đánh giá chung kết quả hoạt động sản xuất khai thác | 10 |
| 1. Hoạt động khai thác cầu bến | 10 |
| 2. Năng suất xếp dỡ các mặt hàng | 11 |
| 3. Tỷ lệ hao hụt hàng hóa | 11 |
| 4. Đánh giá chung công tác quản lý lưu kho, bãi | 12 |
| IV. Đánh giá công tác kỹ thuật | 12 |
| 1. Đánh giá công tác sửa chữa bảo dưỡng, đầu tư mua sắm thiết bị công cụ | 12 |
| 2. Đánh giá chung về công tác đầu tư xây dựng cơ bản | 13 |
| V. Đánh giá chung về công tác nhân sự | 14 |
| 1. Lao động, thu nhập; công tác tiền lương | 14 |
| 2. Công tác tiền lương và chế độ cho người lao động | 14 |
| 3. Công tác tổ chức, xây dựng hệ thống văn bản phục vụ công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp | 14 |
| 4. Công tác định biên, tổ chức lao động | 14 |
| 5. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty | 15 |
| PHẦN 3 KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026 | 15 |
| I. Mục tiêu và kinh doanh cảng biển | 15 |
| 1. Mục tiêu kinh doanh | 15 |
| 3. Mục tiêu sản xuất | 15 |
| 4. Mục tiêu kỹ thuật, công nghệ | 15 |
| 5. Mục tiêu đầu tư xây dựng | 16 |
| 6. Mục tiêu quản trị và điều hành | 16 |
| II. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh | 16 |
| 1. Cơ sở xây dựng chỉ tiêu kế hoạch | 16 |
| 2. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 | 17 |
| 2.1 Chỉ tiêu chung toàn công ty | 17 |
| 2.2. Kế hoạch đầu tư năm 2026 | 17 |
| III. Nhóm giải pháp thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 | 18 |
| IV. Cam kết của Ban điều hành | 18 |



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH - QUANG NINH PORT

Trụ sở: Số 1- Đường Cái Lân – Phường Bãi Cháy - Quảng Ninh

Điện thoại: 0203 3 825 624

Website: www.quangninhport.com.vn

Email: sale@quangninhport.com.vn

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025 & KẾ HOẠCH NĂM 2026

PHẦN 1

PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2025 VÀ DỰ BÁO NĂM 2026

I. Phân tích môi trường kinh doanh năm 2025

1. Kinh tế thế giới

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại nhưng vẫn thể hiện sự chống chịu tốt trước các áp lực vĩ mô gia tăng, tăng trưởng tại các nền kinh tế lớn giảm tốc. Năm 2025, tăng trưởng kinh tế toàn cầu được dự báo chậm lại nhưng vẫn ổn định. Theo dự báo của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và Tổ chức hợp tác phát triển kinh tế (OECD), tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2025 ở mức 3,2%. Trong khi đó, Ngân hàng thế giới (WB) đưa ra mức dự báo 3,3%. Vụ Kinh tế và Xã hội Liên hợp quốc (UNDESA) với mức tăng khoảng 2,5% và Tổ chức thương mại thế giới (WTO) với mức tăng 2,7%. Mức độ tăng trưởng tại các khu vực và các nền kinh tế lớn có sự phân hóa khác nhau. Theo dự báo của IMF, năm 2025 nhóm nền kinh tế tiên tiến bao gồm khu vực Bắc Mỹ và châu Âu đạt mức tăng trưởng 1,6%, trong khi đó khu vực châu Á Thái Bình Dương được dự báo tăng trưởng khá cao so với mức trung bình của thế giới, đạt khoảng 4,5%.

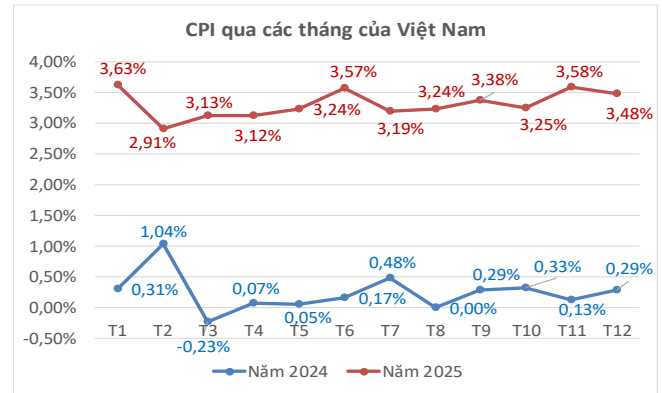
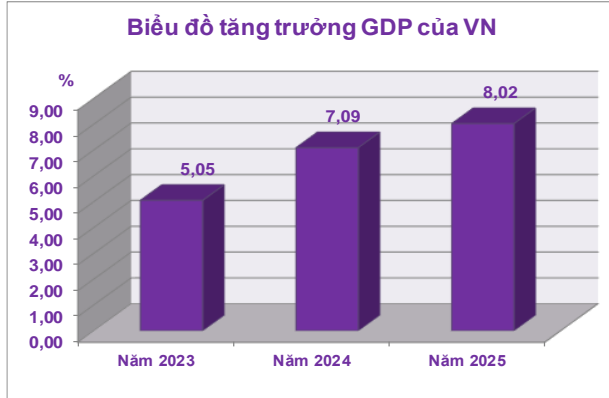
Trong báo cáo triển vọng kinh tế toàn cầu xuất bản vào tháng 10/2025, IMF đã nhận định lạm phát toàn cầu năm 2025 dự kiến sẽ đạt mức tăng khoảng 4,3%, thấp hơn mức lạm phát trên 5% của năm 2024. Nhìn chung áp lực lạm phát năm 2025 thấp do giá cả hàng hóa toàn cầu tiếp tục xu hướng giảm diễn ra từ năm ngoái, với mức giảm năm 2025 theo ước tính của WB là khoảng 7%. Đáng chú ý, giá dầu đã giảm mạnh khoảng 20%, giá dầu Brent đã giảm mạnh từ vùng 75,93 USD/thùng đầu năm lùi về quanh 60,9 USD/thùng vào cuối năm, trong khi dầu WTI giảm xuống gần 57 USD/thùng. Xu hướng giảm giá này xuất phát từ nguồn cung dồi dào trên diện rộng, trong khi tăng trưởng kinh tế toàn cầu vẫn ở mức khiêm tốn khiến nhu cầu đối với các loại hàng hóa và năng lượng ở mức thấp.

(nguồn: <https://thitruongtaichinhliente.vn/nhung-diem-noi-bat-cua-kinh-te-toan-cau-nam-2025-trien-vong-va-thach-thuc-nam-2026-77828.html>)

2. Kinh tế vĩ mô Việt Nam

Tốc độ tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức cao, quy mô nền kinh tế được mở rộng

Năm 2025, tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Việt Nam tăng 8,02% so với năm 2024, đạt mức tăng trưởng cao trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất định. Đây là mức tăng trưởng cao trong giai đoạn 2011 - 2025, cho thấy nền kinh tế đã phục hồi mạnh mẽ và chuyển sang giai đoạn tăng trưởng cao hơn với nền tảng vĩ mô ổn định. Tăng trưởng kinh tế có xu hướng cải thiện dần trong năm, trong đó, quý IV/2025 tăng 8,46%, là mức tăng cao nhất so với cùng kỳ các năm trong giai đoạn 2011 - 2025, phản ánh sự lan tỏa ngày càng rõ của các động lực tăng trưởng và sự phục hồi đồng đều của các khu vực kinh tế.



Năng suất lao động được cải thiện nhờ tổng hợp nhiều yếu tố mang tính nền tảng và dài hạn, phản ánh sự chuyển biến cả về chất lượng tăng trưởng lẫn hiệu quả sử dụng nguồn lực của nền kinh tế, theo giá hiện hành ước đạt khoảng 245,0 triệu đồng/lao động, tương đương 9.809 USD/lao động; theo giá so sánh, năng suất lao động tăng 6,83%.

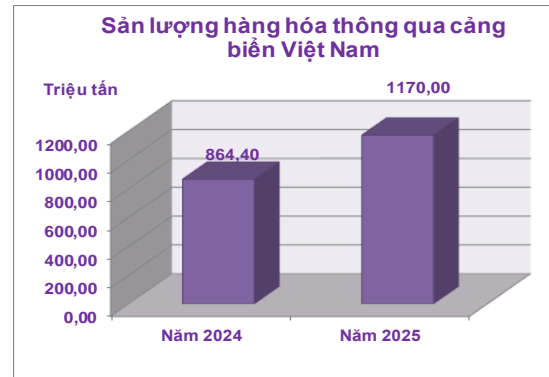
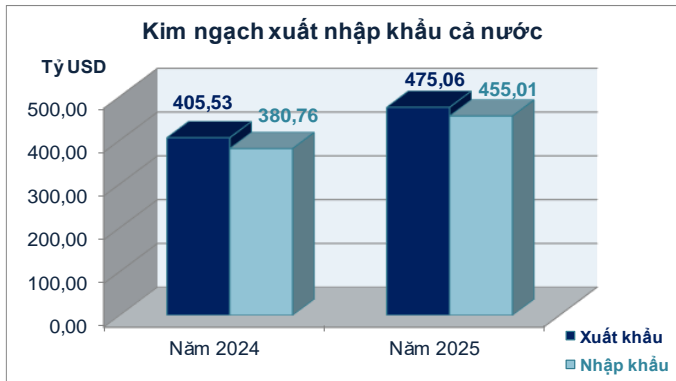
Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phản ánh sự thay đổi trong phân bổ nguồn lực giữa các khu vực kinh tế; theo giá hiện hành, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 11,64% GDP, công nghiệp và xây dựng 37,65%, dịch vụ 42,75%, và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 7,96%. Cơ cấu này cho thấy khu vực dịch vụ tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, phù hợp với xu hướng phát triển của nền kinh tế có độ mở cao, gắn với mở rộng tiêu dùng, thương mại, vận tải, du lịch và các dịch vụ phục vụ SXKD trong bối cảnh đô thị hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.

Đầu tư tiếp tục là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh môi trường vĩ mô ổn định và niềm tin của các khu vực đầu tư được cải thiện. Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành ước đạt 4.150,5 nghìn tỷ đồng, tăng 12,1% so với năm 2024, cho thấy quy mô đầu tư được mở rộng rõ rệt và đóng góp tích cực vào tổng cầu.

Thương mại tiếp tục cải thiện: Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 475,04 tỷ USD, tăng 17,0%, kim ngạch nhập khẩu đạt 455,01 tỷ USD, tăng 19,4%, đưa tổng kim ngạch xuất nhập khẩu lên 930,05 tỷ USD, tăng 18,2%; cán cân thương mại hàng hóa duy trì thặng dư 20,03 tỷ USD, góp phần củng cố ổn định kinh tế vĩ mô.

Tiêu dùng cuối cùng tiếp tục là động lực cho tăng trưởng kinh tế: Năm 2025, tiêu dùng cuối cùng tiếp tục là động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế, phản ánh sự cải thiện của thị trường lao động, thu nhập và niềm tin tiêu dùng; theo sử dụng GDP, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,95% so với năm 2024, đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung.

Thu nhập và mức sống dân cư được đảm bảo: Thu nhập và mức sống dân cư năm 2025 tiếp tục được cải thiện nhờ tác động lan tỏa của tăng trưởng kinh tế và sự ổn định của thị trường lao động; thu nhập bình quân của lao động ước đạt 8,4 triệu đồng/tháng, tăng 8,9% so với năm 2024 và cao hơn tốc độ tăng CPI, cho thấy thu nhập thực tế được cải thiện, góp phần nâng cao sức mua.



Tóm lại, năm 2025, Việt Nam đã đạt nhiều kết quả tích cực với kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng cao, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo, quy mô nền kinh tế được mở rộng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, năng suất lao động được cải thiện... Đạt được kết quả trên là nhờ có sự chỉ đạo quyết liệt của Trung ương, Chính phủ, các bộ, cơ quan; đặc biệt là trong cải cách thể chế với nhiều quyết sách được Trung ương ban hành, từng bước tạo môi trường thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, người dân; tăng cường tính minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút vốn đầu tư và thực hiện đầu tư các công trình quan trọng, tạo động lực tăng trưởng kinh tế cao trong năm 2025.

(nguồn : <https://nief.mof.gov.vn/nghien-cuu-trao-doi/diem-sang-kinh-te-vi-mo-viet-nam-nam-2025-va-trien-vong-nam-2026-11827.html>)

II. Dự báo môi trường kinh doanh trong năm 2026

1. Kinh tế thế giới

Hầu hết các tổ chức quốc tế đều đồng thuận trong việc đưa ra nhận định kinh tế thế giới sẽ gặp nhiều thách thức trong năm 2026. Theo đó, tăng trưởng kinh tế thế giới sẽ chậm lại và có sự phân hóa giữa các quốc gia. Các nước đang phát triển đối mặt nhiều khó khăn hơn. Mức tăng trưởng của kinh tế toàn cầu sẽ ở dưới mức 3%: UN, OECD dự báo GDP toàn cầu tăng trưởng ở mức khoảng 2,7-2,9%; WB đưa ra mức dự báo tăng trưởng thận trọng hơn khoảng 2,3 – 2,7%; UNDESA cũng chỉ đưa ra mức dự báo 2,5% trong khi đó IMF đưa ra mức dự báo lạc quan nhất với mức tăng trưởng khoảng 3%.

Trái ngược với xu thế giảm tốc GDP toàn cầu, đặc biệt tại các nền kinh tế phát triển, khu vực Đông Nam Á được Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo sẽ tăng trưởng khoảng 4,5% năm 2026, thấp hơn mức trung bình của giai đoạn trước, nhưng vẫn cao hơn mức trung bình toàn cầu, nhờ nhu cầu nội địa duy trì ổn định và dòng vốn FDI vào các ngành công nghệ, năng lượng và cơ sở hạ tầng.

Về thương mại quốc tế, WTO dự báo khối lượng thương mại hàng hóa toàn cầu sẽ phục hồi với mức tăng khoảng 2,5% vào năm 2026, trong khi dịch vụ thương mại dự kiến tăng ổn định khoảng 4,1%. Sự phục hồi này diễn ra trong bối cảnh bảo hộ thương mại, gián đoạn chuỗi cung ứng và nhu cầu xuất khẩu không đồng đều giữa các khu vực, khiến tốc độ tăng trưởng thương mại vẫn chậm hơn so với trước đại dịch. Trong năm 2026, các nước cần theo dõi chặt chẽ những thay đổi trong chính sách thuế quan của chính quyền Trump vì đây có thể là chính sách chi phối toàn bộ nền thương mại toàn cầu.

OECD dự báo lạm phát trong các nền kinh tế G20 sẽ giảm từ 3,4% năm 2025 xuống 2,9% năm 2026, phản ánh sự ổn định tương đối của giá năng lượng và chính sách tiền tệ thận trọng của các quốc gia trong nhóm này. Tuy nhiên bức tranh lạm phát vẫn chưa khả quan tại một số nền kinh tế phát triển, đặc biệt ở Mỹ và châu Âu, do chi phí lao động cao và chuỗi cung ứng chưa hoàn toàn hồi phục.

Nếu giai đoạn 2024 - 2025 được xem là thời kỳ “tái cân bằng”, khi các nền kinh tế tập trung kiểm soát lạm phát trong bối cảnh chính sách tiền tệ thắt chặt kéo dài, thì năm 2026 sẽ là phép thử quan trọng đối với các động lực tăng trưởng mới. Khi khả năng kích thích từ phía cầu ngày càng bị giới hạn bởi nợ công và lạm phát tiềm ẩn, tăng trưởng trong trung hạn sẽ phụ thuộc nhiều hơn vào cải thiện năng suất, hiệu quả và các chuyển đổi mang tính cấu trúc từ phía cung. Ba động lực nổi bật đang được giới phân tích theo dõi sát sao là: tiến bộ công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo AI; tái cấu trúc chuỗi giá trị toàn cầu; và làn sóng đầu tư gắn với chuyển đổi năng lượng.

Tình hình xung đột leo thang tại Trung Đông đang tạo ra những biến động với chuỗi cung ứng và vận tải toàn cầu, qua đó tác động nhiều mặt tới kinh tế thế giới và Việt Nam. Trong bối cảnh đó, một số yếu tố chi phí như năng lượng và logistics sẽ gây áp lực nhất định lên lạm phát, đồng thời hoạt động thương mại quốc tế có thể diễn biến thận trọng hơn trong thời gian tới. Căng thẳng tại Trung Đông hiện nay đã khiến giá năng lượng và chi phí vận tải quốc tế tăng, đồng thời làm tăng rủi ro trên một số tuyến hàng hải quan trọng. Khi các tuyến vận tải đi qua khu vực này phải điều chỉnh hải trình, thời gian giao hàng có thể kéo dài hơn và chi phí logistics tăng lên, qua đó tạo áp lực nhất định đối với hoạt động thương mại toàn cầu.

Đối với doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam, những biến động này có thể làm tăng chi phí vận chuyển và yêu cầu doanh nghiệp chủ động điều chỉnh kế hoạch logistics. Các ngành hàng có tỷ trọng xuất khẩu lớn và phụ thuộc nhiều vào chuỗi cung ứng quốc tế như điện tử, dệt may, da giày có thể chịu tác động nhất định nếu thời gian giao hàng kéo dài. Một số mặt hàng nông sản và thủy sản cũng có thể chịu ảnh hưởng khi chi phí bảo quản và vận chuyển lạnh tăng.

Tuy nhiên, thương mại quốc tế thường có khả năng thích ứng khá nhanh. Doanh nghiệp và các hãng vận tải có thể điều chỉnh tuyến vận chuyển hoặc phương thức giao nhận để hạn chế rủi ro. Ở góc độ khác, nếu nguồn cung một số mặt hàng nông sản, thực phẩm tại khu vực Trung Đông bị gián đoạn trong ngắn hạn, đây cũng có thể là cơ hội để doanh nghiệp Việt Nam mở rộng thị phần tại một số thị trường khác.

(nguồn: <https://thitruongtaichinhvientien.vn/nhung-diem-noi-bat-cua-kinh-te-toan-cau-nam-2025-trien-vong-va-thach-thuc-nam-2026-77828.html>); <https://vneconomy.vn/xung-dot-trung-dong-ap-luc-lam-phat-va-giai-phap-de-tang-truong-hai-con-so.htm>)

2. Kinh tế vĩ mô Việt Nam

Nền kinh tế Việt Nam bước vào năm 2026, năm đầu của kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030, với những chỉ số vĩ mô tích cực đạt được sau giai đoạn phục hồi 2024-2025. Đây được xem là tiền đề quan trọng cho một chu kỳ tăng trưởng mới với mức tăng trưởng đột phá “hai con số” (trên 10%) để vượt qua bẫy thu nhập trung bình và trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045.

Các báo cáo đánh giá triển vọng tăng trưởng mới nhất từ các định chế tài chính quốc tế như Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) cùng hàng loạt các ngân hàng thương mại quốc tế đều dự báo triển vọng tăng trưởng của Việt Nam trong năm 2026 là khá tích cực.

Ở chiều thận trọng hơn, các định chế đa phương như ADB, WB và OECD đưa ra các dự báo tăng trưởng năm 2026 của Việt Nam dao động trong khoảng 6,0% đến 6,5%. IMF thậm chí còn dè dặt hơn với mức dự báo 5,6%. Các định chế tài chính quốc tế tài chính này cho rằng những rủi ro từ sự bất ổn kinh tế thế giới sẽ tác động tới kinh tế Việt Nam.

Báo cáo của WB cảnh báo rằng, dù nội lực Việt Nam tốt, nhưng độ mở quá lớn của nền kinh tế (với tỷ lệ thương mại trên GDP tới 200%) khiến Việt Nam không thể “miễn nhiễm” trước sự giảm tốc của các đối tác thương mại lớn như Mỹ và EU. Hơn nữa, những rào cản thương mại mới liên quan đến môi trường (như Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon - CBAM của châu Âu) bắt đầu

có hiệu lực đầy đủ vào năm 2026 sẽ tạo áp lực chi phí lớn lên hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Dù có sự chênh lệch trong các con số dự báo, nhưng điểm chung trong các dự báo là Việt Nam vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng cao gấp đôi mức trung bình thế giới (2,9-3,1% trong các báo cáo của các định chế tài chính quốc tế). Điều này cho thấy sức kháng cự của nền kinh tế trước những “cú sốc” từ bên ngoài đã được nâng cao và nội lực của nền kinh tế ngày càng được củng cố.

Tại các diễn đàn kinh tế đầu năm 2026, thông điệp từ Chính phủ đưa ra rất rõ ràng. Để đạt được mục tiêu trở thành nước thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và thu nhập cao vào năm 2045, Việt Nam phải có những năm tăng trưởng đột phá, đạt mức hai con số (trên 10%) để bù đắp cho những giai đoạn chậm lại trước đó. Để hướng tới con số tăng trưởng 10% trong những năm tiếp theo, năm 2026 phải là năm của những cải cách về thể chế bên cạnh nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và triển khai các mô hình kinh tế mới.

Theo OECD, dự địa tăng trưởng từ vốn và lao động của Việt Nam đã cạn, dự địa lớn nhất hiện nay nằm ở cải cách thể chế. Quan điểm này cũng khá tương đồng với TS. Cán Văn Lực, Chuyên gia kinh tế trưởng của BIDV, Thành viên Hội đồng tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ Quốc gia, ông cho rằng Việt Nam cần mạnh dạn thí điểm các cơ chế vượt trội (sandbox) cho các mô hình kinh tế mới. Ví dụ, trong lĩnh vực bán dẫn và AI, cần có cơ chế ưu đãi đặc biệt không chỉ về thuế mà còn về thủ tục hành chính, visa cho chuyên gia và cơ chế mua sắm công để kích cầu sản phẩm công nghệ nội địa...

(nguồn: <https://vneconomy.vn/trien-vong-kinh-te-nam-2026-nhin-tu-du-bao-cua-cac-dinh-che-tai-chinh-quoc-te.htm>)

III. Đánh giá cơ cấu hàng hóa, thị trường khu vực Cái Lân

1. Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Quảng Ninh (CQN) và CICT khai thác trong năm 2025

Tổng sản lượng hàng hóa thông qua khu vực Cái Lân (CQN và CICT) trong năm 2025 đạt 16.899.586 tấn, giảm 507.422 tấn (2,92%) so với cùng kỳ năm 2024 (17.407.088 tấn).

2. Đánh giá thị trường một số mặt hàng chính tại khu vực

2.1. Hàng TACN

Trong năm 2025, sản lượng hàng nông sản (TACN) thông qua khu vực Cái Lân đạt 6.935.251 tấn, giảm 271.087 tấn, tương ứng 3,7% so với cùng kỳ năm 2024. Mức giảm này phản ánh xu hướng chững lại chung của thị trường nông sản nhập khẩu trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ trong nước chưa có sự tăng trưởng rõ rệt và chi phí logistics còn ở mức cao. Mặc dù vậy, xét về vai trò trong cơ cấu hàng hóa, TACN tiếp tục là mặt hàng quan trọng nhất tại Cảng Quảng Ninh, không chỉ về quy mô sản lượng mà còn về hiệu quả khai thác và đóng góp doanh thu.

Nhóm shipper chủ lực tiếp tục duy trì mức tăng trưởng tốt, chiếm khoảng 71,8% tổng sản lượng nông sản, cho thấy nguồn hàng cốt lõi của CQN vẫn được giữ vững. Đây đều là các shipper có kế hoạch ổn định, sản lượng lớn và yêu cầu cao về năng lực tiếp nhận tàu, tổ chức khai thác và lưu kho, phù hợp với thế mạnh của Cảng Quảng Ninh. Trong khi nhóm shipper chủ lực duy trì tăng trưởng, nhóm shipper nhỏ ghi nhận xu hướng giảm sản lượng, chủ yếu do sự mở rộng quy mô và gia tăng thị phần của các shipper lớn, dẫn đến sự dịch chuyển cơ cấu sản lượng theo hướng tập trung hơn, thay vì xuất phát từ việc suy giảm sức cạnh tranh của CQN. Xu hướng này khiến mức tăng trưởng chung của mặt hàng TACN chưa thực sự bứt phá trong ngắn hạn, song lại góp phần nâng cao tính ổn định và hiệu quả khai thác.

Bên cạnh đó, trong năm 2025, CQN vẫn giữ được các khách hàng thương mại lớn trong nước góp phần đa dạng hóa cơ cấu khách hàng và tăng tính ổn định cho nguồn hàng TACN. Việc duy trì đồng thời nhóm shipper lớn và nhóm khách hàng thương mại giúp CQN linh hoạt hơn trong việc điều phối nguồn hàng theo biến động của thị trường.

Đáng chú ý, trong năm 2025, CQN tiếp tục chủ động ưu tiên tiếp nhận và bố trí cầu bến cho các tàu TACN, coi đây là nhóm hàng chiến lược nhằm giữ vững thị phần chung tại khu vực Cái Lân trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt. Việc ưu tiên này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả khai thác cầu bến mà còn tạo nền tảng để CQN gia tăng thị phần toàn khu vực.

Nhìn tổng thể, mặc dù sản lượng TACN toàn khu vực có giảm nhẹ so với cùng kỳ, mặt hàng TACN vẫn giữ vai trò là nền tảng rất quan trọng trong cơ cấu hàng hóa tại Cái Lân, là trụ cột về doanh thu và hiệu quả khai thác, đồng thời tiếp tục là nhóm hàng then chốt trong chiến lược giữ khách hàng lớn và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng Quảng Ninh trong các năm tiếp theo.

2.2. Hàng dăm gỗ

Dăm gỗ hiện chiếm 47,62% tổng sản lượng hàng hóa khai thác tại khu vực Cái Lân, là một trong những mặt hàng xuất khẩu trọng điểm của khu vực. Cái Lân tiếp tục giữ vai trò là đầu mối quan trọng đối với các lô hàng dăm gỗ xuất khẩu sang các thị trường lớn như Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc.

Năm 2025, tổng sản lượng dăm gỗ xuất khẩu qua khu vực Cái Lân đạt 8.048.343 tấn, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ các yếu tố khách quan của thị trường quốc tế, bao gồm thay đổi chính sách nhập khẩu, chính sách thuế quan, cũng như các yêu cầu ngày càng chặt chẽ về kiểm soát nguồn gốc gỗ và chứng nhận (FSC, PEFC...).

Về khách hàng, CQN tiếp tục duy trì và mở rộng hợp tác với nhóm khách hàng dăm gỗ chủ lực, có tính ổn định cao. Các doanh nghiệp truyền thống tại khu vực đều ký hợp đồng dài hạn (03 năm) và cam kết ưu tiên sử dụng cầu bến của CQN. Trong đó, công ty Thái Hưng là đối tác chiến lược của Cảng, không chỉ có sản lượng xuất khẩu lớn mà còn tham gia cung cấp các dịch vụ logistics (bốc xúc, vận chuyển, thiết bị), góp phần nâng cao tính chủ động và hiệu quả khai thác của Cảng.

Bên cạnh đó, nhóm doanh nghiệp thuộc hệ thống Hào Hưng tiếp tục là nguồn hàng lớn và ổn định, với lợi thế sở hữu đội tàu và đội thuê tàu định hạn lớn nhất Việt Nam, cho phép linh hoạt điều phối cỡ tàu phù hợp với điều kiện cầu bến của Cảng theo từng giai đoạn, qua đó hỗ trợ tối ưu hiệu suất khai thác tàu và cầu bến.

Ngoài các khách hàng truyền thống, CQN đã tích cực mở rộng và ký kết hợp đồng với các khách hàng mới cung cấp dịch vụ bốc xếp đồng thời hỗ trợ tối đa về bố trí diện tích lưu bãi và tổ chức khai thác sà lan, tạo dư địa phát triển nguồn hàng dăm gỗ trong các giai đoạn tiếp theo.

2.3. Hàng sắt thép phế liệu:

Đối với mặt hàng sắt thép phế liệu, 100% các chuyến tàu của khách hàng Shengli tiếp tục được chỉ định khai thác tại Cảng Quảng Ninh, cho thấy mức độ gắn kết và ổn định cao của nguồn hàng đối với CQN. Đây là nhóm hàng có tính tập trung khách hàng, kế hoạch khai thác tương đối ổn định và ít chịu tác động từ cạnh tranh trực tiếp trong khu vực.

Trong năm 2025, sản lượng sắt thép phế liệu qua CQN đạt 504.188 tấn, tăng 38.267 tấn, tương ứng 8,2% so với cùng kỳ năm 2024. Mức tăng trưởng này chủ yếu đến từ sự hồi phục của thị trường bất động sản và xây dựng, kéo theo nhu cầu tiêu thụ thép và nguyên liệu đầu vào gia tăng.

Với việc duy trì khai thác toàn bộ các tàu sắt thép phế liệu của Shengli tại CQN, mặt hàng này tiếp tục đóng vai trò là nguồn hàng ổn định, góp phần đa dạng hóa cơ cấu hàng hóa và hỗ trợ cho các nhóm hàng chủ lực trong điều kiện thị trường có nhiều biến động.

Trên cơ sở nhu cầu thị trường và kế hoạch khai thác của khách hàng, dự kiến sản lượng sắt thép phế liệu của Shengli trong năm 2026 sẽ tiếp tục được duy trì ở mức khoảng 500.000 tấn, tạo nền tảng ổn định cho sản lượng và doanh thu khai thác của Cảng Quảng Ninh trong giai đoạn tới.

2.4. Các mặt hàng khác:

Đối với các mặt hàng còn lại như vôi, dầu thực vật, soda, quặng, nhựa đường, đá cao lanh, và các loại hàng khác, sản lượng thông qua Cảng Quảng Ninh trong năm 2025 ghi nhận xu hướng giảm nhẹ so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu do điều kiện cầu bến và khả năng bố trí khai thác có hạn, trong khi CQN ưu tiên tập trung nguồn lực cầu bến cho các nhóm hàng chủ lực có hiệu quả khai thác cao.

Tổng sản lượng nhóm các mặt hàng này qua CQN trong năm 2025 đạt 530.857 tấn, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2024. Việc sụt giảm sản lượng không xuất phát từ yếu tố thị trường hay sức cạnh tranh, mà chủ yếu là kết quả của việc cơ cấu lại kế hoạch khai thác, nhằm tối ưu hiệu quả sử dụng cầu bến và đảm bảo phục vụ ổn định cho các mặt hàng chiến lược của Cảng.

PHẦN 2

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh chung toàn Công ty

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2025 | Thực hiện 2024 | Thực hiện 2025 | So sánh (%) thực hiện 2025 với | |
|------------|-------------------------------|-------------|---------------|----------------|----------------|--------------------------------|---------|
| | | | | | | KH 2025 | TH 2024 |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | 7=6/4 | 8=6/5 |
| I | Chỉ tiêu SXKD | | | | | | |
| 1 | Sản lượng thông qua | Tấn TQ | 11.225.000 | 10.458.376 | 10.545.462 | 93,95% | 100,83% |
| 2 | Sản lượng xếp dỡ | Tấn XD | 11.562.000 | 10.841.986 | 11.051.877 | 95,59% | 101,94% |
| 3 | Doanh thu dịch vụ cảng biển | Tỷ đồng | 715 | 662,27 | 702,17 | 98,21% | 106,02% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 164,8 | 149,75 | 164,86 | 100,04% | 110,09% |
| II | Chỉ tiêu tài chính | | | | | | |
| 1 | Tổng tài sản | Tỷ đồng | | 1.137,20 | 1.202,98 | | 105,78% |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | Tỷ đồng | | 979,08 | 1022,21 | | 104,41% |
| 3 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 754,97 | 704,52 | 745,72 | 98,77% | 105,85% |
| 4 | Cổ tức | % | 10 | 10 | 10 | 100,00% | 100,00% |
| III | Chỉ tiêu lao động | | | | | | |
| 1 | Số lượng lao động (bình quân) | người | 621 | 629 | 611 | 98,39% | 97,14% |
| 2 | Thu nhập BQ người lao động | Tr.đ/ tháng | 22,57 | 21,80 | 22,28 | 98,72% | 102,20% |

II. Phân tích đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cảng biển

1.1. Sản lượng hàng hóa

- Tổng sản lượng hàng hóa thông qua năm 2025 đạt 10.545.462 tấn, tăng 87.086 tấn (0,83%) so với cùng kỳ năm 2024, giảm 679.538 tấn (-6,05%) so với kế hoạch đề ra.

- Tổng sản lượng hàng hóa xếp dỡ năm 2025 đạt 11.051.877 tấn, tăng 209.891 tấn (1,9%) so với cùng kỳ năm 2024, giảm 510.123 tấn (-4,4%) so với kế hoạch đề ra.

1.2. Doanh thu thực hiện

- Doanh thu dịch vụ: Doanh thu khai thác cảng năm 2025 đạt 702,17 tỷ đồng, tăng 39,9 tỷ đồng (6%) so với cùng kỳ năm 2024, giảm 12,83 tỷ đồng (-1,8%) so với kế hoạch đề ra. Doanh thu bình quân đạt 58,51 tỷ đồng/tháng, cao hơn 6% so với năm 2024 đạt 55,19 tỷ đồng/tháng.

1.3. Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 164,86 tỷ đồng, tăng 15,11 tỷ đồng (10,09%) so với cùng kỳ 2024; tăng 0,06 tỷ đồng (0,04%) so với kế hoạch đầu năm và đây là mức lợi nhuận đạt được cao nhất trong các năm vừa qua.

2. Đánh giá chung về hoạt động kinh doanh

- Trong năm 2025, công tác marketing và phát triển khách hàng của Cảng Quảng Ninh (CQN) cơ bản đạt và vượt các mục tiêu đề ra, góp phần giữ ổn định sản lượng, duy trì thị phần và từng bước mở rộng cơ cấu hàng hóa, dịch vụ.

- Đối với nhóm khách hàng nông sản (TACN), CQN đã giữ vững các shipper hiện hữu như đồng thời triển khai tái ký hợp đồng với các khách hàng lớn và ký kết thành công 01 hợp đồng với shipper mới. Kết quả này giúp CQN tiếp tục duy trì nhóm khách hàng lõi, đảm bảo tính ổn định cho nguồn hàng TACN – mặt hàng chủ lực của Cảng.

- Đối với mặt hàng dăm gỗ và gỗ viên nén, CQN tiếp tục giữ vững và ổn định nhóm khách hàng truyền thống, đồng thời thu hút thêm 03 khách hàng dăm gỗ mới, góp phần mở rộng tệp khách hàng và tạo dư địa phát triển nguồn hàng trong các giai đoạn tiếp theo.

- Bên cạnh các mặt hàng truyền thống, CQN đã chủ động tìm kiếm và phát triển thêm các mặt hàng mới, trong đó đã khai thác thành công 02 mặt hàng mới gồm đất sét và xi măng tấm đóng kiện, góp phần đa dạng hóa cơ cấu hàng hóa và giảm sự phụ thuộc vào một số nhóm hàng chủ lực.

- Công tác marketing dịch vụ lưu kho và logistics tiếp tục được đẩy mạnh đối với các khách hàng TACN, thông qua việc triển khai các chính sách thu hút khách hàng gửi kho tại Cảng, qua đó tăng sản lượng hàng hóa nhập lưu kho và gia tăng các dịch vụ logistics đi kèm, nâng cao hiệu quả khai thác và doanh thu dịch vụ.

- Về chăm sóc khách hàng, CQN duy trì việc xử lý các kiến nghị liên quan đến giao nhận hàng hóa trong thời gian không quá 24 giờ, đồng thời thực hiện trao đổi trực tiếp với khách hàng về chất lượng dịch vụ sau mỗi chuyến tàu, lô hàng. Công tác nắm bắt thông tin tàu đến và chủ động thông báo, xác nhận kế hoạch tiếp nhận tàu với khách hàng tối thiểu trước 07 ngày tiếp tục được duy trì, góp phần nâng cao mức độ hài lòng và gắn kết của khách hàng với Cảng. Duy trì thăm hỏi, tặng quà ngày thành lập công ty, sinh nhật lãnh đạo, các ngày lễ (8-3, 20-10), tết cổ truyền. Ngoài ra tổ chức một số buổi giao lưu thể thao, văn hoá, văn nghệ qua đó tạo sự gắn kết, tin tưởng, củng cố mối quan hệ tốt đẹp giữa cảng với khách hàng và cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn.

- Song song với hoạt động kinh doanh trực tiếp, CQN tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông và quảng bá thương hiệu, thông qua hợp đồng tài trợ quảng bá hình ảnh với CLB bóng đá Hà Nội T&T, xây dựng video giới thiệu, tăng cường đăng tải thông tin trên website, Facebook, Youtube, kịp thời truyền thông các hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động xã hội, qua đó nâng cao hình ảnh và vị thế của CQN.

III. Đánh giá chung kết quả hoạt động sản xuất khai thác

1. Hoạt động khai thác cầu bến

- Năm 2025 giải phóng được 407 lượt tàu, giảm 39 lượt tàu (9%) so với năm 2024.
- Hệ số khai thác cầu bến đạt: 82,38% = 103,34% năm 2024.

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2025 | | | | Cộng | Năm 2024 | | | | Cộng | Đánh giá |
|----|---|------|----------|--------|--------|--------|-------|----------|--------|--------|--------|---------|----------|
| | | | Cầu 1 | Cầu 5 | Cầu 6 | Cầu 7 | | Cầu 1 | Cầu 5 | Cầu 6 | Cầu 7 | | |
| 1 | Thời gian trống cầu | ngày | 95 | 51 | 39 | 69 | 254 | 116 | 36 | 59 | 51 | 262 | Giảm |
| 2 | Thời gian có tàu | ngày | 270 | 314 | 326 | 296 | 1206 | 250 | 330 | 307 | 315 | 1202 | Tăng |
| 3 | Thời gian trễ do chờ thiết bị, công nhân, di chuyển tàu | ngày | 5,47 | 6,36 | 4,10 | 2,79 | 19 | 1,41 | 6,12 | 6,81 | 6,47 | 20,82 | Giảm |
| 4 | Thời gian không làm hàng do thời tiết (bão, mưa,...) | ngày | 10,41 | 16,50 | 19,89 | 22,68 | 69 | 16,77 | 19,94 | 14,10 | 29,44 | 80,25 | Giảm |
| 5 | Thời gian làm hàng thực tế | ngày | 254,12 | 291,14 | 302,01 | 270,52 | 1118 | 231,82 | 303,94 | 286,09 | 279,09 | 1100,94 | Tăng |
| 6 | Hiệu suất khai thác cầu bến | % | 73,77 | 85,79 | 89,07 | 80,87 | 82,38 | 68,31 | 90,16 | 83,88 | 86,07 | 82,10 | Tăng |
| 7 | Hiệu suất thực tế khai thác cầu bến | % | 69,62 | 79,76 | 82,74 | 74,12 | 76,56 | 63,34 | 83,04 | 78,17 | 76,25 | 75,20 | Tăng |
| 8 | Tỷ suất: Thời gian làm hàng thực tế/ Thời gian có tàu | % | 94,12 | 92,72 | 92,64 | 91,39 | 92,72 | 92,73 | 92,10 | 93,19 | 88,60 | 91,65 | Tăng |

2. Năng suất xếp dỡ các mặt hàng

- Năng suất hàng nông sản tăng nhẹ 2,2% so với cùng kỳ năm 2024, tăng 8,4% so với kế hoạch năm 2025. Công tác tổ chức sản xuất hợp lý, đảm bảo hệ số thiết bị cũng như máng mở theo kế hoạch, năng lực nhận hàng của chủ hàng đảm bảo, bổ sung cầu Liebherr 03 đưa vào khai thác từ tháng 8/2025.

- Năng suất hàng sắt phế liệu giảm 3 % so với cùng kỳ và tăng 2,9% so với kế hoạch 2025 đề ra. Bổ sung cầu Liebherr 03 nhưng do lượng tàu hàng khó làm chiếm 47,26% tổng lượng tàu (60/126) và số tàu sắt phế bố trí sang cầu 1 chiếm 33,33% tổng lượng tàu (42/126) và thiết bị hoạt động không ổn định.

- Năng suất hàng dăm gỗ giảm 8,3% so với cùng kỳ 2024 và tăng 0,26% so với kế hoạch năm đề ra. Tuy thường xuyên trao đổi với chủ hàng dăm gỗ như do nhiều tàu xếp hàng chung chủ, hàng tập kết không đủ và do kiểm soát của chính quyền đối với vấn đề môi trường nên năng suất tăng không đáng kể so với kế hoạch.

| TT | Mặt hàng chính | KH 2025 | NSXD BQ (tấn/ ngày/ tàu) | | Tăng/giảm | |
|----|----------------|---------|---------------------------|----------|-----------|---------|
| | | | Năm 2024 | Năm 2025 | 2025/2024 | 2025/KH |
| 1 | Hàng nông sản | 12.500 | 13.258 | 13.555 | 2,24% | 8,44% |
| 2 | Sắt vụn | 2.000 | 2.102 | 2.040 | -2,95% | 2,00% |
| 3 | Dăm gỗ | 15.000 | 16.404 | 15.039 | -8,32% | 0,26% |

3. Tỷ lệ hao hụt hàng nông sản

- Kiểm soát tốt tỷ lệ hao hụt hàng hóa ngoài tàu, trong kho duy trì mức thấp, cân/bill đạt - 0,272% giảm 9,33% so với kế hoạch, tăng 13,81% so với cùng kỳ 2024;

- Tỷ lệ hao hụt hàng lưu kho đạt - 0,161% giảm 5,3% so kế hoạch 2025, giảm 4,73% so cùng kỳ 2024.

| TT | Chỉ tiêu | KH 2025 | Tỉ lệ hao hụt BQ năm (%) | | Tăng giảm | |
|----|----------|---------|--------------------------|----------|-----------|---------|
| | | | Năm 2024 | Năm 2025 | 4= 3/1 | 5=3/2 |
| | | 1 | 2 | 3 | | |
| 1 | Cân/bill | -0,3 | -0,239 | -0,272 | 90,67% | 113,81% |
| 2 | Lưu kho | -0,17 | -0,169 | -0,161 | 94,71% | 95,27% |

4. Đánh giá chung công tác quản lý lưu kho, bãi

- Sản lượng hàng hóa lưu kho đạt 691.654 tấn/ 607.367 tấn tăng 84.287 tấn (13,8%) so với năm 2024.

- Sản lượng hàng hóa lưu bãi 1.049.013 tấn/ 1.300.635 tấn, giảm 251.622 tấn (19,4%) so với năm 2024.

- Công tác ATLĐ - PCCN- VSMT đặc biệt được đơn vị quan tâm hàng đầu, kết quả trong năm không để xảy ra sự cố, tai nạn nào, đảm bảo an toàn về con người, hàng hóa và CSHT. Công tác vệ sinh được thực hiện sạch sẽ đảm bảo yêu cầu qua các cuộc kiểm tra định kỳ và đột xuất.

- Công tác nhập, xuất, bảo quản hàng hóa lưu kho tốt. Xuất trả đầy đủ chính xác cho các chủ hàng, không có khiếu nại nào về hàng hóa lưu kho (có chia lại hàng hóa cho các khách hàng gửi kho). Hệ số chất xếp hàng hóa trong kho tốt.

- Tận dụng khai thác hiệu quả diện tích kho, bãi đơn vị quản lý, khai thác.

- Quản lý, duy trì hoạt động các nhà cân luôn ổn định: Dao động bước nhảy bàn cân từ 10-20kg. Hệ số sẵn sàng làm việc đạt từ 95-100%.

- Công tác nghiệp vụ kết toán hàng hóa đã có nhiều cố gắng, tích cực trong việc phối hợp, xử lý các tranh chấp liên quan đến hàng hóa khi bị hư hỏng, tổn thất thực hiện giải quyết nhanh chóng đảm bảo quyền lợi của các bên.

- Thực hiện chế độ báo cáo; công tác get in-get out; kết toán hàng hóa với các chủ hàng được thuận tiện, đầy đủ, chính xác, chứng từ luân chuyển nhanh chóng theo đúng qui định.

IV. Đánh giá công tác kỹ thuật

1. Đánh giá công tác sửa chữa bảo dưỡng, đầu tư mua sắm thiết bị công cụ

- Công tác bảo dưỡng thường xuyên: Hoàn thành được 50/53 hạng mục sửa chữa thường xuyên theo kế hoạch năm 2025 (02/53 HM chưa thực hiện, 01/53 hạng mục hoàn thành 40% theo kế hoạch) đạt khoảng 94% khối lượng công việc; Sửa chữa 06 HM phát sinh so với kế hoạch; tổng chi phí 12,54 tỷ đồng tăng 61,2% so với năm 2024

- Công tác sửa chữa lớn năm 2025 : Hoàn thành 06/08 hạng mục; 01 hạng mục sửa chữa phát sinh; Tổng chi phí thực hiện 6,09 tỷ đồng tăng 3,67 tỷ đồng (151,7%) so với cùng kỳ năm 2024 (2,42 tỷ đồng).

- Đầu tư mua sắm năm 2025 (01 hạng mục: Tổng giá trị đầu tư thực hiện 1,49 tỷ đồng giảm 8,45 tỷ đồng (82,36%) so với cùng kỳ năm 2024 (8,45 tỷ đồng).

| TT | Tên dự án/hạng mục đầu tư | Số lượng hạng mục | Giá trị (đồng) |
|------------|---|-------------------|-----------------------|
| I | Các hạng mục đang thực hiện dở dang trong năm 2024 chuyển tiếp sang năm 2025 | | |
| 1 | Hoàn thành | | |
| 2 | Chưa hoàn thành | | |
| II | Các hạng mục bảo dưỡng sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên | | |
| I | Hoàn thành theo kế hoạch | 50 | 11.748.610.408 |
| 2 | Phát sinh | 6 | 795.293.360 |
| 3 | Chưa hoàn thành | 3 | 1.269.000.000 |
| III | Các hạng mục sửa chữa lớn | | |
| 1 | Hoàn thành theo kế hoạch | 6 | 5.740.479.851 |
| 2 | Phát sinh | 1 | 345.600.000 |
| 3 | Chưa hoàn thành | 2 | 2.720.000.000 |
| IV | Các hạng mục đầu tư mới | | |
| 1 | Hoàn thành theo kế hoạch | 1 | 1.490.000.000 |
| 2 | Phát sinh | 0 | - |
| 3 | Chưa hoàn thành | 2 | 12.730.000.000 |
| V | Khác (nếu có) | | |
| | Tổng cộng | | 36.838.983.619 |

2. Đánh giá chung về công tác đầu tư xây dựng cơ bản

– Tổng giá trị đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025 đã thực hiện: 2,753 tỷ đồng, giảm 13,66 tỷ đồng (-83,2%) so với cùng kỳ năm 2024 (16,41 tỷ đồng), giảm 12,25 tỷ đồng (-81,6%) so với kế hoạch đề ra (15 tỷ đồng).

– Công tác môi trường, duy tu bảo dưỡng công trình hàng hải: đã thực hiện tốt theo quy định của Nhà nước.

– Tiến độ thi công các công trình do nội bộ Cảng thực hiện còn chậm: do chưa chủ động quan hệ ngang với các đơn vị để bố trí sắp xếp nhân lực thi công dứt điểm công trình; phụ thuộc vào thời tiết; xe làm hàng di chuyển trong Cảng, ngoài ra trong năm phát sinh một số hạng mục thiệt hại do siêu bão gây ra, ưu tiên triển khai khắc phục trước.

– Tiến độ thực hiện các dự án lớn và các công trình sửa chữa thuê đơn vị ngoài thực hiện còn chậm: do Lập kế hoạch tiến độ chưa sát so với thời gian thực tế thực hiện; Cập nhật các Thông tư, nghị định, quy định còn chậm; số lượng nhà thầu tham gia chào giá chưa đủ theo quy trình đầu tư đã ban hành -> cần gia hạn thời gian chào giá; đơn vị thẩm tra yêu cầu đơn vị lập BC KTKT bổ sung và chỉnh sửa báo cáo; phát sinh thêm khối lượng công việc cần xử lý trong quá trình thi công sửa chữa.

| TT | Tên dự án/hạng mục đầu tư | Số lượng | Giá trị (đồng) |
|----|---|----------|-----------------------|
| 1 | Các hạng mục đang thực hiện dở dang trong năm 2024 chuyển tiếp sang năm 2025: | | 3.619.357.742 |
| | - Hoàn thành | 6 | 1.262.957.742 |
| | - Đang thực hiện | 2 | 2.356.400.000 |
| 2 | Các hạng mục bảo dưỡng sửa chữa định kỳ: | | 136.578.000 |
| | - Hoàn thành | 2 | 81.000.000 |
| | - Chưa thực hiện | 1 | 55.578.000 |
| 3 | Các hạng mục nâng cấp sửa chữa nhỏ (≤ 100 triệu đồng): | | 394.482.983 |
| | - Hoàn thành | 12 | 357.282.983 |
| | - Chưa thực hiện, chuyển tiếp sang 2026: | 2 | 37.200.000 |
| 4 | Các hạng mục nâng cấp sửa chữa lớn (>100 triệu đồng): hoàn thành | | 5.582.408.783 |
| | - Hoàn thành | 2 | 182.514.493 |
| | - Chưa thực hiện, chuyển tiếp sang 2026: | 1 | 5.399.894.290 |
| 5 | Các dự án đầu tư mới theo yêu cầu của sản xuất: | 0 | 0 |
| | - Hoàn thành | 0 | 0 |
| | - Đang thực hiện | 0 | 0 |
| 6 | Các hạng mục phát sinh năm ngoài kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025: | | 2.187.609.639 |
| | - Hoàn thành | 49 | 869.798.939 |
| | - Đang thực hiện theo KH | 3 | 1.317.810.700 |
| | Cộng (hạng mục đã hoàn thành) | | 2.753.554.157 |
| | Tổng cộng | | 11.920.437.147 |

V. Đánh giá chung về công tác nhân sự

1. Lao động, thu nhập; công tác tiền lương

- Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2025 là 610 người.
- Thu nhập bình quân người lao động là 22,28 triệu đồng/tháng tăng 2,2% so với cùng kỳ năm 2024, giảm 1,28% so với kế hoạch đề ra.

2. Công tác tiền lương và chế độ cho người lao động:

Đảm bảo theo quy định của Nhà nước và của công ty.

3. Công tác tổ chức, xây dựng hệ thống văn bản:

Thực vụ công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp; hệ thống văn bản nội bộ liên quan đến công tác nhân sự: Đã được thông qua, phê duyệt về việc sửa đổi, bổ sung Nội quy lao động; Thỏa ước LĐT; Quy chế Dân chủ cơ sở; 03 Quy định và 03 Quy trình.

4. Công tác định biên, tổ chức lao động

- Thực hiện công tác bố trí, sắp xếp nhân sự: Điều chuyển 35 lượt nhân sự. Chuyển bộ phận IT từ phòng HQCT sang Trung tâm Điều độ.
- Thực hiện báo cáo Ban lãnh đạo bổ nhiệm 01 cán bộ là trưởng phòng KTCN&AT, 01 nhân sự là Trợ lý Chủ tịch HĐQT; và bổ nhiệm lại 19 cán bộ là gồm: 01 là TGD, 01 phó TGD, 17 cán bộ quản lý.
- Trong năm 2025 đã thực hiện tuyển dụng 16 nhân sự mới: 01 CBQL; 02 Nhân viên chuyên môn; 13 Công nhân viên lao động trực tiếp.

5. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho người lao động: Huấn luyện cấp giấy chứng nhận lần đầu, huấn luyện cập nhật kiến thức định kỳ cho người huấn luyện AT,VSLĐ; Tập huấn nghiệp vụ bảo vệ môi trường; Bồi dưỡng kỹ thuật nấu ăn nâng cao; Hướng dẫn vận hành hệ thống thiết bị đo vận tốc tàu, góc cập tàu khai thác có trọng tải lớn hơn thiết kế.
- Tổ chức đào tạo, kèm cặp, hướng dẫn nội bộ: Đào tạo vận hành thiết bị (Chân đế 10T, 40T, bánh lốp, xe cuốc). Đào tạo, hướng dẫn vận hành thiết bị như máy xúc, cân điện tử ; Huấn luyện ATVSLĐ, PCCN, ATGT lần đầu, định kỳ, chuyển đổi công việc cho CBCNV và các chương trình đào tạo khác.
- Kỷ luật lao động năm 2025: 06 người/05 vụ; trong đó: Khiển trách là 04 người; Kéo dài THNL không quá 06 tháng là 01 người; Sa thải 01 người.
- Khen thưởng đột xuất cho 05 cá nhân và 07 tập thể có thành tích trong công tác, tổng số tiền: 100 triệu đồng; tặng 01 cá nhân và 01 tập thể so với năm 2024 (4 cá nhân, 6 tập thể), tiền thưởng tặng 5 triệu đồng so với năm 2024 (95 triệu đồng).

PHẦN 3

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

I. Mục tiêu và kinh doanh cảng biển

1. Mục tiêu kinh doanh

- Sản lượng hàng hoá xếp dỡ tăng 1% , Doanh thu tăng 2%, Lợi nhuận tăng 2%.
- Hàng TACN: Chiếm trên 60% thị phần tại khu vực Cái Lân.
- Hàng dăm gỗ: Thu hút trên 50% thị phần lượng hàng xuất khẩu và khách hàng lớn tại khu vực Cái Lân.
- Hàng sắt thép phế liệu, vôi bích, soda, bò sông, xi măng rời: Thu hút 100% sản lượng tại khu vực Cái Lân.
- Các mặt hàng khác, mặt hàng mới: Với lợi thế là cảng tổng hợp, tiếp cận và thu hút 100% khai thác tại CQN.
- Khai thác tàu lai, tìm kiếm mở rộng thêm các khu vực, tăng thị phần và doanh thu so với cùng kỳ năm 2025.
- Giữ ổn định các khách hàng chiến lược đạt 100% so với cùng kỳ năm 2025 phát triển thêm ít nhất 10 khách hàng mới và 01 mặt hàng mới.
- Tiền thưởng giải phóng tàu nhanh đạt 880.000 USD.

2. Mục tiêu sản xuất

- Năng suất xếp dỡ: Hàng nông sản: 13.500 tấn/ngày; Hàng dăm gỗ: 15.000 tấn/ngày; Hàng sắt phế liệu: 2.100 tấn/ngày
- Hiệu suất sử dụng cầu bến đạt > 80%.
- Không để xảy ra mất an toàn vệ sinh lao động, cháy nổ, tai nạn nghiêm trọng trong quá trình sản xuất.

3. Mục tiêu kỹ thuật, công nghệ

- Đảm bảo hệ số sẵn sàng và hoạt động ổn định của thiết bị tiền phương > 80%, đảm bảo hệ số sẵn sàng ở mức cao nhất.

- Tất cả các thiết bị, công cụ được bảo dưỡng định kỳ, đúng thời hạn.
- Đảm bảo 10% tiến độ, chất lượng đầu tư, sửa chữa.
- Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khối kỹ thuật.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng

- Dự án kho bãi hàng hóa đòi thượng lưu bến 1: Ký HĐ thuê đất với Sở NN&MT; Xin điều chỉnh quy hoạch dự án để thực hiện xây dựng kho bãi hàng hóa (cấp giấy chứng nhận QSDĐ, thuê đất 50 năm) gồm Lập hồ sơ đề xuất đầu tư (thuê tư vấn), lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đo vẽ, lập bản đồ hiện trạng xin thuê đất.

- Sửa chữa block số 2,3 (block 7B, 7C) tại bãi chứa hàng cầu số 7 cảng Cái Lân: Nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng xong trước ngày 30/5/2026. Đáp ứng nhu cầu lưu giữ hàng hóa, tăng năng xuất xếp dỡ hàng hóa tại Cảng.

- Lập phương án bảo đảm ATHH cho cầu 5,6,7 cảng Cái Lân tiếp nhận tàu biển giảm tải có thông số kỹ thuật lớn hơn thông số kỹ thuật tại QĐ công bố: Triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ xong trước ngày 31/03/2026, đáp ứng hiệu quả nhu cầu SXKD của Cảng, tăng tính cạnh tranh với các cảng khác trong khu vực.

- Sửa chữa cầu 1; Lập phương án bảo đảm ATHH cho cầu 1 tiếp nhận tàu biển giảm tải có thông số kỹ thuật lớn hơn thông số kỹ thuật tại QĐ công bố: Triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ xong trước ngày 31/12/2026, đáp ứng hiệu quả nhu cầu SXKD của Cảng, tăng tính cạnh tranh với các cảng khác trong khu vực.

5. Mục tiêu quản trị và điều hành

- Định hướng, xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện chủ đề năm “kỷ cương – chất lượng – tiết kiệm”.

- Cung cấp khuôn khổ rõ ràng để tổ chức hoạt động nhất quán với mục tiêu chiến lược.
- Sử dụng nguồn lực hiệu quả nhất, bao gồm: nhân sự, tài chính và công nghệ.
- Cải thiện quy trình và hệ thống để tăng năng suất chất lượng.
- Dự đoán và giảm thiểu các rủi ro trong quá trình vận hành.
- Xây dựng năng lực tổ chức để nhanh chóng thích nghi với biến động của thị trường
- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể ngắn và dài hạn trong toàn cảng và kế hoạch hành động cho các đơn vị phòng ban chuyên môn. Hàng tháng, quý, năm đánh giá kết quả thực hiện, đồng thời có chế tài thưởng phạt rõ ràng đối với tập thể và người đứng đầu.
- Đặt mục tiêu cụ thể cho từng tháng để giải quyết các vấn đề còn tồn tại đối với từng mặt hàng cụ thể, tạo thói quen cho các bộ phận trực tiếp cũng như phục vụ trong các tháng tiếp theo.
- Tiếp tục thực hiện rà soát, triển khai công tác quản trị chi phí, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

II. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Cơ sở xây dựng chỉ tiêu kế hoạch

- Căn cứ mục tiêu ưu tiên của CQN về chiến lược phát triển mặt hàng, ngành hàng;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025;
- Căn cứ môi trường kinh doanh năm 2026
- Căn cứ tình hình và dự báo về khách hàng, thị trường và ngành hàng Cảng đang thực hiện;

- Căn cứ năng lực, khả năng và kế hoạch đầu tư của Cảng.

2. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh cảng biển năm 2026

2.1 Chỉ tiêu chung

| TT | Chỉ tiêu cơ bản | ĐVT | Thực hiện năm 2025 | Kế hoạch năm 2026 | So sánh | |
|------------|-------------------------------|-----------|--------------------|-------------------|-----------|---------|
| | | | | | Tuyệt đối | % |
| | | | | | 3=2-1 | 4=2/1 |
| I | Chỉ tiêu SXKD | | | | | |
| 1 | Sản lượng hàng hóa thông qua | Tấn | 10.545.462 | 10.651.000 | 105.538 | 101,00% |
| 2 | Sản lượng hàng hóa xếp dỡ | Tấn | 11.051.877 | 11.162.000 | 110.123 | 101,00% |
| 3 | Doanh thu khai thác cảng biển | Tỷ đồng | 702,17 | 716 | 13,83 | 101,97% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 164,84 | 168,10 | 3,26 | 101,98% |
| II | Chỉ tiêu lao động | | | | | |
| 1 | Tổng số LĐBQ | Người | 611 | 619 | 8,00 | 101,31% |
| 2 | Thu nhập BQ lao động | Trđ/tháng | 22,28 | 22,37 | 0,09 | 100,40% |
| III | Cổ tức | % | 10 | 10 | 0,00 | 100,00% |

2.2. Kế hoạch đầu tư năm 2026

a. Kế hoạch sửa chữa, đầu tư mua sắm trang thiết bị, công cụ 2026

| TT | Tên dự án/hạng mục đầu tư | Số lượng hạng mục | Giá trị dự kiến (đồng) |
|-----|--|-------------------|------------------------|
| 1 | Vật tư dự phòng chiến lược cho các thiết bị | | |
| 1.1 | Vật tư dự phòng chiến lược cho các thiết bị | 29 | 10.141.077.451 |
| 1.2 | Vật tư dự phòng cho các thiết bị, công cụ | 545 | 14.025.589.268 |
| 2 | Các hạng mục bảo dưỡng sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên | 62 | 10.131.000.000 |
| 3 | Các hạng mục sửa chữa lớn | 5 | 4.820.000.000 |
| 4 | Các hạng mục đầu tư mới theo yêu cầu của sản xuất | 5 | 15.950.000.000 |
| 4.1 | Xe nâng người 32m | 1 | 3.000.000.000 |
| 4.2 | Xe gạt (tương đương xe gạt D61) | 2 | 4.700.000.000 |
| 4.3 | Xe xúc Liugong ZL50CN | 1 | 1.500.000.000 |
| 4.4 | Xe cuốc đào hyundai 210 (hoặc tương đương) | 2 | 6.100.000.000 |
| 4.5 | Cân treo từ 30T đến 50T | 3 | 650.000.000 |
| 5 | Khác (nếu có) | | |
| | Tổng cộng | 646 | 55.067.666.719 |

b. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2026


| TT | Tên dự án/hạng mục đầu tư | Số lượng | Giá trị (VND) |
|----|--|----------|-----------------------|
| 1 | Các hạng mục đang thực hiện dở dang trong năm 2025 chuyển tiếp sang năm 2026 | 5 | 8.517.704.990 |
| 2 | Các hạng mục bảo dưỡng sửa chữa định kỳ | 6 | 504.462.791 |
| 3 | Các hạng mục đầu tư nâng cấp sửa chữa nhỏ (≤ 200 triệu đồng) | 27 | 1.853.377.386 |
| 4 | Các hạng mục đầu tư nâng cấp sửa chữa lớn (> 200 triệu đồng) | 5 | 15.193.635.040 |
| 5 | Đầu tư mới | 1 | 92.739.600 |
| 6 | Dự phòng bảo trì phát sinh ($= 5\% \times (2+3+4)$) | | 882.210.741 |
| | Tổng | | 27.044.130.548 |

III. Nhóm giải pháp thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2026

1. Nhóm giải pháp kinh doanh bán hàng.
2. Nhóm giải pháp marketing
3. Nhóm giải pháp về kỹ thuật
4. Nhóm giải pháp về sản xuất
5. Nhóm giải pháp quản lý điều hành

IV. Cam kết của Ban điều hành

Ban điều hành Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh cam kết hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2026 được ĐHCĐ, Hội đồng quản trị phê duyệt.


TỔNG GIÁM ĐỐC 
HOANG TRỌNG TÙNG

| TT | NHÓM GIẢI PHÁP CHÍNH |
|-----------|---|
| I | Nhóm giải pháp kinh doanh |
| 1 | Duy trì ổn định các hợp đồng TPA với các Shipper, công ty logistic được ủy quyền đang thực hiện hợp đồng. Nắm bắt kịp thời thông tin kế hoạch tàu & tổ chức triển khai thông suốt |
| 2 | Cập nhật thông tin bán hàng thường xuyên về các Shipper đang ký HĐ theo chuyên |
| 3 | Đa dạng hóa nguồn thông tin để chủ động nắm bắt các Shipper mới, Shipper chưa ký hợp đồng với Cảng |
| 4 | Triển khai chính sách kinh doanh phù hợp với các khách hàng nhập khẩu (Nhà máy và các Cty logistics được ủy quyền) và thực hiện công tác chăm sóc khách hàng thường xuyên |
| 5 | Hàng dăm gỗ: '- Nắm bắt kịp thời thông tin kế hoạch tàu & tổ chức triển khai thông suốt với Khách hàng đang ký HĐ. Triển khai ký kết hợp đồng dài hạn với một số khách hàng chiến lược |
| 6 | Hàng Sắt vụn: Duy trì chính sách kinh doanh với khách hàng và tăng cường chất lượng dịch vụ, sắp xếp cầu bến hợp lý đảm bảo đáp ứng 100% kế hoạch tàu của chủ hàng |
| 7 | Bám sát, cập nhật thông tin thường xuyên từ khách hàng, phối hợp triển khai khai thác phù hợp, hiệu quả. |
| 8 | Bám sát kế hoạch sản xuất & kế hoạch nhập hàng của nhà máy sản xuất |
| 9 | Tiếp cận các Đại lý khi làm thủ tục cập cầu để khai thác thông tin tàu hàng của từng khách hàng |
| 10 | Hỗ trợ khách hàng làm việc với Hải Quan và Cảng vụ khi thủ tục hàng hóa, tàu hàng bị vướng mắc |
| 11 | Định kỳ 1 quý/lần gặp gỡ trực tiếp trao đổi kế hoạch tiếp theo và nghe, xử lý những thông tin, ý kiến, kiến nghị về chất lượng dịch vụ của cảng từ khách hàng |
| 12 | Hỗ trợ khách hàng trong việc cung cấp các nguồn lực trong điều kiện sẵn có của cảng vd như: Điện, bãi, bê tông phân cách..., tạo điều kiện cho khách hàng dễ dàng khai thác các thiết bị và quản lý bãi hàng hóa. |
| 13 | Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin các chính sách của đối thủ dành cho khách hàng để đưa ra các phương án hỗ trợ/hậu mãi phù hợp. |
| II | Nhóm giải pháp Marketing |
| 1 | Làm mới nội dung bản trình chiếu cho từng mặt hàng |
| 2 | Áp dụng thêm Công nghệ thông tin trong vận hành, khai thác Cảng |
| 3 | Tiếp tục đẩy mạnh mảng truyền thông, quảng bá hình ảnh. |
| 4 | Tổ chức Gala với các khách hàng |

| TT | NHÓM GIẢI PHÁP CHÍNH |
|------------|--|
| III | Nhóm giải pháp kỹ thuật |
| 1 | <p>Đánh giá các nguy cơ mất ATLĐ trong sản xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiểm tra công tác tuyên truyền phổ biến nguy cơ mất ATLĐ của các đơn vị. + kiểm tra việc chấp hành quy trình xếp dỡ của người lao động. + Tham mưu, xây dựng các văn bản, quy định để quản lý tốt công tác ATVSLĐ + Thường xuyên rà soát, đánh giá, bổ sung/sửa đổi các quy trình, quy định phù hợp thực tế theo định kỳ. + Nâng cao vai trò, trách nhiệm kiểm tra, Giám sát tại hiện trường của cán bộ quản lý + Tuyên truyền, kiểm tra, Giám sát, nâng cao ý thức người vận hành + Nhắc nhở và xử lý nghiêm theo quy định. |
| 2 | <p>Tất cả các thiết bị công cụ được đưa vào bảo dưỡng đúng định kỳ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Áp dụng phần mềm tự động cập nhật giờ chạy và cảnh báo trước thời gian bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ theo quy định của nhà sản xuất + Thực hiện nghiêm chế độ bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ. Sửa chữa, bảo dưỡng theo đúng hạn mức số giờ hoạt động. + Thời gian sử dụng, thay thế, bảo dưỡng định kỳ theo hướng dẫn tài liệu kỹ thuật thiết bị. |
| 3 | <p>Làm việc với các nhà thầu đảm bảo tiến độ, chất lượng đầu tư, sửa chữa:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mời đối tác chuyên nghiệp vào kiểm tra, sửa chữa các thiết bị công cụ cần nâng cấp, cải hoán + Giám sát từng công đoạn để đôn đốc, báo cáo kịp thời. + Đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng các thiết bị công cụ hoạt động sản xuất tốt |
| 4 | <p>Kiểm tra các thiết bị, công cụ trước khi làm hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện quy định kiểm tra thiết bị, công cụ. + Lập biên bản kiểm tra cụ thể chi tiết từng TBCC trước khi làm tàu. + Hạn chế các sự cố thiết bị, công cụ phục vụ làm hàng + Đảm bảo TBCC phục vụ sản xuất tốt + Loại trừ các bộ phận linh kiện có nguy cơ rơi khi làm hàng trên tàu dầm và trở thành tạp chất. |
| 5 | <p>Tiết kiệm thời gian, nhân công sửa chữa các TBCC:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Làm việc với TTĐĐ về thời gian dừng của các TBCC để lập kế hoạch đưa TBCC vào sửa chữa bảo dưỡng sát với lịch tàu, đảm bảo TBCC phục vụ sản xuất. + Giám sát, đôn đốc, bố trí lao động sửa chữa hợp lý. + Thống kê, chủ động được kế hoạch thời gian để thay thế căn cứ theo định mức. + Thống kê các sự cố, thảo luận, đánh giá, tìm hiểu nguyên nhân/quy luật, nghiên cứu giải pháp, phổ biến kiến thức + Lên kế hoạch chi tiết từng hạng mục, chuẩn bị danh mục vật tư thay thế trước khi đưa các TBCC vào sửa chữa bảo dưỡng theo các cấp độ. |
| 6 | <p>Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Huấn luyện an toàn lao động mới, chuyển đổi nghề cho NLD (nếu có) + Nâng cao ý thức người vận hành + Tổng hợp, phân tích sự cố, đưa ra khuyến cáo đối với người vận hành. |

| TT | NHÓM GIẢI PHÁP CHÍNH |
|-----------|---|
| 7 | <p>Nâng cấp sửa chữa cải hoán các TBCC đã cũ: '+ Tìm hiểu các giải pháp kỹ thuật mới, cách quản lý tiên tiến các TBCC. + Áp dụng công nghệ mới để cải hoán, sửa chữa bảo dưỡng các TBCC + Nghiên cứu, đổi mới, sáng tạo + Nâng cấp, thay thế các phụ tùng/hệ thống quá cũ không còn đáp ứng yêu cầu sản xuất. + Đổi mới công nghệ: Cải tiến cơ cấu hoạt động của thiết bị</p> |
| IV | Nhóm giải pháp sản xuất |
| 1 | <p>Thông tin và cập nhật lịch tàu đến: '- Trao đổi với đại lý/chủ tàu để tìm hiểu thông tin tàu đến cảng và khu vực Cái lân - Sử dụng các ứng dụng theo dõi tàu đến cập nhật thông tin tàu đến cảng,</p> |
| 2 | <p>Lập dự kiến kế hoạch cầu bến: - Kiểm tra thông số kỹ thuật tàu, - Kiểm tra thông tin hàng hóa, - Kiểm tra tác nghiệp làm hàng, - Kiểm tra năng lực thiết bị, công cụ. - Kiểm tra tình trạng cầu bến, - Kiểm tra tình trạng kho/bãi, - Kiểm tra thủy triều, - Kiểm tra mớn tàu,</p> |
| 3 | <p>Triển khai, tổ chức điều hành sản xuất: '1. Lập tác nghiệp GPT: - Nắm bắt các thông tin tàu; hàng hóa; tác nghiệp; năng lực nhận và cấp hàng; - Nắm bắt tình trạng thiết bị, công cụ, kho/bãi. - Nắm bắt thủ tục, 2. Điều hành sản xuất: - Theo dõi điều chỉnh kế hoạch thiết bị, tác nghiệp phù hợp với thực tế. - Trao đổi với các chủ hàng, đại lý tàu và các đơn vị liên quan để tiếp nhận thông tin điều chỉnh theo yêu cầu đảm bảo mục tiêu giải phóng tàu nhanh.</p> |
| 4 | <p>Công tác hỗ trợ điều hành sản xuất: '- Hỗ trợ giải quyết các vướng mắc phát sinh trong điều hành sản xuất. - Hỗ trợ giải pháp công nghệ.</p> |
| 5 | <p>Công tác AT- BHLĐ, PCCN, An ninh hàng hóa: '- Thực hiện đúng các quy định AT - BHLĐ, PCCN hiện hành - Đánh giá nguy cơ mất an toàn khu vực sản xuất. - Kiểm tra thường xuyên hiện trường sản xuất. - Thông báo cho đại lý/chủ tàu phối hợp/ hỗ trợ PCCN khi cần thiết</p> |
| 6 | <p>Vệ sinh môi trường: '- Thực hiện đúng các quy định vệ sinh môi trường hiện hành - Kiểm tra thường xuyên hiện trường sản xuất. '- Vệ sinh công nghiệp sau kết thúc ca và kết thúc tàu.</p> |
| V | Nhóm giải pháp quản lý điều hành (tập trung giải pháp cho nhân sự tiền lương và kiểm soát chi phí) |

| TT | NHÓM GIẢI PHÁP CHÍNH |
|----|--|
| 1 | <p>Rà soát, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống văn bản định chế về công tác tổ chức – nhân sự, khai thác.</p> <p>Xây dựng quy chế/quy định đánh giá hiệu quả công việc, khen thưởng và các cơ chế liên quan, bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản trị hiện đại và gắn kết với mục tiêu sản xuất kinh doanh.</p> |
| 2 | <p>Thực hiện định biên và sắp xếp, bố trí nhân sự hợp lý theo chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, đơn vị: Bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có, đồng thời đáp ứng yêu cầu khai thác và vận hành trong các giai đoạn cao điểm.</p> |
| 3 | <p>Chủ động xây dựng kế hoạch tuyển dụng bổ sung nhân sự theo nhu cầu thực tế:</p> <p>Tập trung tuyển dụng các vị trí kỹ thuật, sửa chữa và các chức danh chuyên môn đặc thù, nhằm nâng cao năng lực vận hành, bảo đảm tính liên tục và an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.</p> |
| 4 | <p>Thực hiện rà soát các khoản chi phí hoạt động của công ty, kiểm tra sự phù hợp với hoạt động SXKD và đảm bảo tuân thủ quy định, quy trình của Công ty và Pháp luật</p> |
| 5 | <p>Tăng cường kiểm soát chi phí nhiên liệu và năng lượng. Phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng hệ thống định mức chi tiết, đặc biệt là định mức tiêu hao nhiên liệu thiết bị, phương tiện . Thường xuyên đối chiếu so sánh thực tế với định mức để phát hiện sai lệch lớn, thực hiện điều chỉnh kịp thời.</p> |
| 6 | <p>Tối ưu chi phí bảo trì sửa chữa bằng cách chuyển từ sửa chữa bị động sang bảo trì dự phòng. Thực hiện tuân thủ quy trình bảo dưỡng, lập kế hoạch bảo trì chi tiết, cụ thể.</p> |
| 7 | <p>Kiểm soát chi phí thuê ngoài, chi phí mua sắm: Thực hiện thẩm định giá, đàm phán giảm giá, điều chỉnh giá phù hợp với từng thời kỳ và từng nội dung chi phí.</p> |
| 8 | <p>Xây dựng văn hóa: An toàn – hiệu quả – kỷ luật</p> |



Số: 01/2026/BC-BKS

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025 PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 Công ty CP Cảng Quảng Ninh

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh,

Ban Kiểm soát (BKS) xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của BKS trong năm 2025; Phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2026 và nhiệm kỳ tiếp theo như sau:

PHẦN I THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC GIAO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

I. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025

1. Nhân sự Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát trong năm 2025 (thuộc nhiệm kỳ 2024 – 2029) gồm 03 thành viên, được phân công phụ trách công việc phù hợp với kinh nghiệm và chuyên môn của mình, thực hiện hoàn thành trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông giao. Các thành viên Ban Kiểm soát gồm:

| Nhân sự | Vị trí công việc | Ngày bổ nhiệm |
|---------------------------|--------------------------|---------------|
| 1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng | Trưởng Ban Kiểm soát | 15/4/2016 |
| 2. Bà Phạm Thị Minh Huyền | Thành viên Ban Kiểm soát | 03/10/2024 |
| 3. Ông Phạm Văn Huy | Thành viên Ban Kiểm soát | 03/10/2024 |

2. Cuộc họp Ban Kiểm soát

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tiến hành họp 22 cuộc họp Ban Kiểm soát. Các cuộc họp đều có sự tham gia đầy đủ 100% của các viên thành viên Ban Kiểm soát. Các kết luận và kiến nghị của Ban Kiểm soát đều được gửi đến Hội đồng quản trị, Ban Điều hành.

3. Các hoạt động của Ban Kiểm soát đã triển khai trong năm 2025

3.1 Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, công tác quản trị và điều hành tại Công ty.

3.2 Tham gia 100% các cuộc họp Hội đồng quản trị, ý kiến đến Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ đúng nhiệm vụ, quyền hạn mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua;

3.3 Theo dõi việc ban hành, thực hiện các Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đảm bảo tuân thủ Điều lệ cũng như các quy định nội bộ của Công ty;

3.4 Kiểm tra, giám sát, tính tuân thủ các quy trình, quy định, quy chế tại các Ban/Phòng và các Xí nghiệp thuộc Công ty.

3.5 Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý của Công ty trước khi công bố thông tin theo quy định của pháp luật đối với công bố thông tin của Công ty đại chúng.

3.6 Giám sát việc công bố thông tin theo quy định áp dụng với Công ty đại chúng;

3.7 Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2025 phù hợp với tiêu chuẩn và là đơn vị được chấp nhận kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng;

3.8 Giám sát công tác kiểm toán và soát xét kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và cả Báo cáo tài chính năm tài chính 2025 do đơn vị kiểm toán độc lập phát hành.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác Ban Kiểm soát

- Công ty đã thực hiện việc chi trả các khoản thù lao cho thành viên Ban Kiểm soát theo mức thù lao đã được ĐHCĐ thông qua. Ban Kiểm soát báo cáo chi phí đã chi trả thù lao và các lợi ích khác theo quy định Công ty năm năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: đồng

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Tổng thu nhập |
|-----|---------------------|--------------------------|----------------------|
| 1 | Nguyễn Mạnh Hùng | Trưởng Ban Kiểm soát | 636.455.852 |
| 2 | Phạm Thị Minh Huyền | Thành viên Ban Kiểm soát | 184.541.553 |
| 3 | Phạm Văn Huy | Thành viên Ban Kiểm soát | 184.541.553 |
| | Cộng | | 1.005.538.958 |

5. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Căn cứ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh, Ban Kiểm soát thực hiện đánh giá về hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2025. Kết quả giám sát như sau:

- Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã tổ chức, thực hiện đầy đủ quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh và các quy định có liên quan của pháp luật.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các văn bản, Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã có sự phân công, phân nhiệm chi tiết cho các thành viên và các cấp điều hành, có tổng kết đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ thông qua các phiên họp Hội đồng quản trị được diễn ra trong năm 2025, nhằm duy trì đảm bảo hoạt động ổn định cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.
 - Hội đồng quản trị, Ban TGD tổ chức chỉ đạo, điều hành khai thác hiệu quả các nguồn lực hiện có và nhu cầu SXKD thực tế để triển khai hiệu quả, tối ưu kế hoạch đầu tư đã phê duyệt, đảm bảo cơ sở vật chất và trang thiết bị sẵn sàng phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo đó, công ty đã hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu về Kết quả kinh doanh năm 2025 do ĐHCĐ thường niên 2025 đề ra:

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch ĐHCĐ | Thực hiện trong 2025 | Chênh lệch | Hoàn thành (%) |
|--|-------------|---------------|----------------------|------------|----------------|
| Sản lượng thông qua | Tấn TQ | 11.225.000 | 10.545.462 | (679.538) | 93,95 |
| Sản lượng xếp dỡ | Tấn XD | 11.562.000 | 11.051.877 | (510.123) | 95,59 |
| Doanh thu dịch vụ cảng biển | Tỷ đồng | 715 | 702,17 | (12,83) | 98,21 |
| Lợi nhuận dịch vụ cảng biển trước thuế | Tỷ đồng | 164,8 | 164,86 | (0,06) | 100,04 |
| Thu nhập bình quân người lao động | Tr.đ/tháng | 22,57 | 22,28 | (0,29) | 98,72 |

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tổ chức sắp xếp nhân sự, cải tạo chất lượng nguồn nhân lực Công ty thông qua tuyển dụng mới và đào tạo nội bộ; chuẩn hóa chức năng, nhiệm vụ từng phòng ban, đơn vị, sắp xếp nhân sự phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động kiểm tra, giám sát trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty đã ban hành.

II. Thẩm định báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2025

1. Các căn cứ

- Báo cáo tài chính do Ban Tổng giám đốc lập theo các biểu mẫu do Bộ Tài chính ban hành tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC;

- Báo cáo kiểm toán
- Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện và phát hành;
- Sổ kế toán, chứng từ gốc lưu tại Công ty.

2. Xác nhận báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện và phát hành là **Ý kiến chấp nhận toàn phần**;

Một số nội chỉ tiêu tài chính về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty tại ngày 31/12/2025 như sau:

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2024 | 31/12/2025 | Tăng/ giảm | |
|-----|---------------------------|-------------------|-------------------|-----------------|-------|
| | | | | Số tiền | % |
| 1 | Tổng tài sản | 1.137.197.723.485 | 1.202.984.637.758 | 65.786.914.273 | 5,79 |
| 2 | Doanh thu SXKD | 662.274.555.759 | 702.167.879.096 | 39.893.323.337 | 6,02 |
| 2.1 | Doanh thu Cảng biển | 662.274.555.759 | 702.167.879.096 | 39.893.323.337 | 6,02 |
| 3 | Lợi nhuận tài chính | 20.330.629.620 | 19.293.797.052 | (1.036.832.568) | (5,1) |
| 4 | Lợi nhuận khác | 20.959.683.600 | 25.434.892.925 | 4.475.209.325 | 21,35 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế TNDN | 149.747.209.426 | 164.864.203.234 | 15.116.993.808 | 10,1 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 119.211.903.372 | 131.935.564.873 | 12.723.661.501 | 10,67 |

- Công tác tổ chức hạch toán kế toán: Công ty đã thực hiện việc hạch toán và mở sổ kế toán phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, phản ánh kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Tình hình tài chính Công ty:

✓ **Tổng tài sản**

Tổng tài sản của công ty đã tăng 65,7 tỷ đồng (5,79%) trong năm 2025 so với năm 2024, từ 1.137 tỷ đồng lên 1.202 tỷ đồng. Điều này cho thấy công ty đã duy trì và phát triển tài sản ổn định, phản ánh khả năng mở rộng và phát triển kinh doanh hiệu quả.

✓ **Doanh thu**

Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025 đạt 702,16 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2024. Đây là mức tăng trưởng ấn tượng, đặc biệt là doanh thu hoạt động kinh doanh chính là dịch vụ cảng biển, đạt 702,16 tỷ đồng, tăng 6% so với năm trước. Điều này chứng tỏ công ty đã nắm bắt tốt các cơ hội thị trường và tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh.

✓ **Lợi nhuận:** Lợi nhuận trước thuế của công ty đạt 164,8 tỷ đồng, tăng 10,1% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế cũng tăng đáng kể, đạt 131 tỷ đồng, tăng 10,67%. Đây là một kết quả tích cực, phản ánh hiệu quả từ chiến lược điều hành và quản lý chi phí hiệu quả của công ty.

✓ **Lợi nhuận từ dịch vụ cảng biển**

Lợi nhuận từ dịch vụ cảng biển đạt mục tiêu đề ra, với mức lợi nhuận trước thuế đạt 164,86 tỷ đồng, hoàn thành 100,04% kế hoạch ĐHCĐ. Điều này cho thấy các chính sách, chiến lược kinh doanh từ dịch vụ khai thác cảng biển đã mang lại hiệu quả tài chính cao, là nguồn đóng góp lớn vào tổng lợi nhuận của công ty.

✓ **Hiệu quả sử dụng lao động**

Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2025 đã đạt 22,28 triệu đồng/tháng, tăng 2,2% so với 2024. Điều này không chỉ phản ánh hiệu quả kinh doanh mà còn là minh chứng cho sự hài lòng hợp lý đối với nhân viên, khuyến khích họ đóng góp vào sự phát triển chung của công ty.

Đánh giá chung: Tình hình tài chính của công ty trong năm 2025 cho thấy sự phát triển ổn định và bền vững. Doanh thu và lợi nhuận đều tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt là trong lĩnh vực dịch vụ cảng biển, cho thấy công ty đã tận dụng tốt các cơ hội thị trường và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, hiệu quả sử dụng lao động và sự gia tăng thu nhập cho người lao động là những tín hiệu tích cực về chiến lược phát triển nhân lực.

Chi tiết toàn văn báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc 31/12/2025 đã kiểm toán được công bố trên cổng thông tin điện tử của Công ty tại www.quangninhport.com.vn

231-
TY
CÁN
NINH
V.G.N

III. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa CTCP Cảng Quảng Ninh với Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan

Trong năm 2025 các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của CTCP Cảng Quảng Ninh và những người có liên quan; giao dịch giữa CTCP Cảng Quảng Ninh với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc người điều hành khác của CTCP Cảng Quảng Ninh là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch đều được rà soát, giám sát. Các giao dịch này được thực hiện tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, được báo cáo cơ quan quản lý theo quy định.

PHẦN II PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2026

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh, Luật doanh nghiệp năm 2020, Ban kiểm soát xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công tác của Ban kiểm soát trong năm 2026 như sau:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty trong việc quản trị, điều hành trên các công việc:
 - Quản trị, điều hành Công ty thực hiện theo Điều lệ, Nghị quyết Đại hội cổ đông.
 - Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong việc hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới đầy đủ, kịp thời hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với quy mô phát triển và đặc thù của Công ty.
 - Tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong từng dự án, hoạt động cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.
2. Thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm của công ty;
3. Tổ chức kiểm tra, kiểm toán nội bộ và ý kiến tham vấn đến Hội đồng quản trị, Ban Điều hành.
4. Lập báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban kiểm soát hàng quý, kết quả thẩm định báo cáo tài chính theo quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh.
5. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị về những vi phạm của người quản lý, điều hành, yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả theo quy định Điều lệ Công ty.
6. Hợp BKS định kỳ và đột xuất (trực tiếp hoặc theo phương thức lấy ý kiến bằng văn bản) và tổng kết công tác thực hiện hàng quý và đề ra kế hoạch hành động cho quý tiếp theo.
7. Thực hiện công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định tại Điều lệ của Công ty, của Pháp luật và theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông.

PHẦN III
KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2026

Trên cơ sở hoạt động giám sát và đảm bảo Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh đáp ứng mục tiêu tăng trưởng ổn định, Ban Kiểm soát kiến nghị tới Hội đồng quản trị và Ban Điều hành một số nội dung trọng tâm như sau:

- Hội đồng quản trị, Ban Điều hành tiếp tục chỉ đạo bộ phận kinh doanh tăng cường hơn nữa việc nắm bắt tình hình khách hàng, đối thủ để có chính sách kinh doanh phù hợp, hiệu quả;
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giám sát phát triển dự án phát triển công nghệ thông tin đảm bảo an toàn, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ, trong điều hành, quản lý;
- Xây dựng và hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ (trong đó có Quy trình lựa chọn nhà thầu);
- Điều chỉnh quy chế trả lương theo hướng khuyến khích người lao động có đóng góp vào kết quả chung và thu hút lao động,...

Trên đây là Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban kiểm soát trong năm 2025, kết quả thẩm định báo cáo tài chính và phương hướng nhiệm vụ, kiến nghị của BKS trong năm 2026, nhiệm kỳ tiếp theo, Ban kiểm soát xin kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh xem xét./

Nơi gửi:

- Như kính gửi;
- Lưu Ban kiểm soát.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban



Nguyễn Mạnh Hùng





CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh

Tel: 0203 6283288

Số: 01/2026/TTr-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 250326.055/BCTC.KT5 ngày 25/03/2026.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được đăng tải lên website của Công ty: <https://quangninhport.com.vn/vi/bao-cao-tai-chinh.html>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.



Nguyễn Ngọc Nghị



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh

Tel : 0203 6283288

Số: 02/2026/TTr-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch thù lao năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Điều 5 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 28/04/2025 về việc thông qua báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh đã được kiểm toán.

Theo Điều 5 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, kế hoạch chi thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025 là **876.000.000 đồng** (Tám trăm bảy mươi sáu triệu đồng).

Hội đồng quản trị xin báo cáo số tiền đã chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025 là **876.000.000 đồng** (Tám trăm bảy mươi sáu triệu đồng), cụ thể như sau:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Tổng thù lao (đồng) |
|-----------|--------------------------|-----------------|---------------------|
| I | Hội đồng Quản trị | | |
| 1 | Nguyễn Ngọc Nghị | Chủ tịch HĐQT | 240.000.000 |
| 2 | Phạm Công Đoàn | Thành viên HĐQT | 120.000.000 |
| 3 | Doãn Tuấn Anh | Thành viên HĐQT | 120.000.000 |
| II | Ban kiểm soát | | |
| 1 | Nguyễn Mạnh Hùng | Trưởng Ban KS | 180.000.000 |
| 2 | Phạm Thị Minh Huyền | Thành viên BKS | 108.000.000 |
| 3 | Phạm Văn Huy | Thành viên BKS | 108.000.000 |

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quỹ thù lao năm 2026 để chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là: **876.000.000 đồng** (Tám trăm bảy mươi sáu triệu đồng)

| STT | Chức vụ | Số lượng (người) | Thù lao/người/tháng (đồng) |
|-----------|--------------------------|------------------|----------------------------|
| I | Hội đồng quản trị | | |
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 01 | 20.000.000 |
| 2 | Thành viên HĐQT | 02 | 10.000.000 |
| II | Ban kiểm soát | | |

| STT | Chức vụ | Số lượng (người) | Thù lao/người/tháng (đồng) |
|-----|----------------|------------------|----------------------------|
| 1 | Trưởng Ban KS | 01 | 15.000.000 |
| 2 | Thành viên BKS | 02 | 9.000.000 |

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị (do Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện ký ban hành) căn cứ vào tình hình thực tế và biến động nhân sự để quyết định việc điều chỉnh, phân bổ mức thù lao chi tiết cho từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, đảm bảo không vượt quá tổng mức ngân sách thù lao năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua vấn đề trên./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Nghị



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh

Tel : 0203 6283288

Số: 03/2026/TTr - HĐQT

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

Đơn vị: đồng

| TT | Nội dung | Số liệu |
|-----|---|------------------------|
| 1.1 | LNST năm 2025 theo BCTC đã được kiểm toán | 131.935.564.873 |
| 1.2 | Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế kỳ trước | 52.676.624.875 |
| 1.3 | Tổng lợi nhuận chưa phân phối tính đến 31/12/2025 | 184.612.189.748 |
| | <i>Phương án phân phối lợi nhuận:</i> | |
| 2. | Quỹ đầu tư phát triển | 9.230.000.000 |
| 3. | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 13.750.000.000 |
| | <i>Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành</i> | <i>3.850.000.000</i> |
| | <i>Quỹ khen thưởng</i> | <i>4.360.000.000</i> |
| | <i>Quỹ phúc lợi</i> | <i>5.540.000.000</i> |
| 4. | Chi cổ tức (10% Vốn điều lệ) | 75.049.936.000 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giữ lại (1.3-2-3-4) | 86.582.253.748 |

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm quyết định, thực hiện thủ tục chốt Danh sách cổ đông, trả cổ tức, phân bổ các quỹ và các thủ tục có liên quan phù hợp với phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy định của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.



Nguyễn Ngọc Nghị



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh

Tel: 0203 6283288

Số: 04/2026/TTr-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024;
- Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐCP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 09 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam,
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh được ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 thông qua ngày 03/10/2024,

Để đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định pháp luật mới nhất và phù hợp với thực tiễn quản trị, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và Dự thảo Điều lệ công ty sửa đổi;
(Chi tiết nội dung sửa đổi; Dự thảo Điều lệ được cập nhật và đăng tải tại website của Công ty)
2. Phê chuẩn việc giao cho Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ sau: Chính lý, điều chỉnh thứ tự các Điều/ Khoản/ Điểm, làm rõ các nội dung cần thiết,... để hoàn thiện và ban hành Điều lệ Công ty theo các nội dung sửa đổi, bổ sung và dự thảo văn bản mà ĐHĐCĐ đã thông qua;
3. Chịu trách nhiệm công bố thông tin khi ban hành Điều lệ theo quy định của pháp

luật cho toàn thể Cổ đông, Nhà đầu tư và các cơ quan quản lý Nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.



Nguyễn Ngọc Nghị

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Đính kèm tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT v.v Sửa đổi Điều lệ Công ty

| Stt | Điều khoản | Nội dung hiện tại | Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--|--|
| 1 | Căn cứ | Căn cứ | Căn cứ |
| | | <p>.....</p> <p>- Điều lệ này được soạn thảo và thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Công ty số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/10/2024</p> | <p>.....</p> <p>- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024;</p> <p>- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2025;</p> <p>.....</p> <p>- Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐCP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>- Điều lệ này được soạn thảo và thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Công ty số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026</p> |
| | | Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ | Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ |
| 2 | Điều 1 | Giải thích thuật ngữ | Giải thích thuật ngữ |
| | | c) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 | c) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm; |
| | | d) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 | d) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm; |
| | | m) Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành | m) Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty; |

| Stt | Điều khoản | Nội dung hiện tại | Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|-----|---|---|--|-----------|----------|---|--|------|---|---|------|---|----------------------------|------|-----|--|--|---|--|------|---|-------------------------------------|------|---|---|------|-----|--|--|----|---|------|-----|--|--|----|---------------------------|------|-----|--|--|----|----------------|------|-----|--|--|----|--|------|--|----|-----------|----------|---|---|------|---|---|------|---|--|------|-----|--|--|---|--|-------------|---|-------------------------------------|-------------|---|---|-------------|-----|--|--|----|--|-------------|-----|--|--|----|---------------------------------------|-------------|-----|--|--|----|-----------------------|------|-----|--|--|----|----------------------------------|------|
| 3 | Điều 2 | Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của công ty | Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của công ty | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | 3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: Số 1, đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long , Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam. | 3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: Số 1, đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định khoản 2 Điều 57 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 58 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập | 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định khoản 2 Điều 57 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | Điều 4 | Mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh của công ty | Mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh của công ty | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty: | 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | <table border="1"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Tên ngành</th> <th>Mã ngành</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ</td> <td>4631</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch</td> <td>7990</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Sửa chữa máy móc, thiết bị</td> <td>3312</td> </tr> <tr> <td>...</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan</td> <td>4661</td> </tr> <tr> <td>7</td> <td>Bán buôn kim loại và quặng kim loại</td> <td>4662</td> </tr> <tr> <td>8</td> <td>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</td> <td>4663</td> </tr> <tr> <td>...</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>11</td> <td>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (loại trừ: Bán buôn thuốc trừ sâu, sang chai, đóng gói và các hóa chất khác theo danh mục nhà nước cấm)</td> <td>4669</td> </tr> <tr> <td>...</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>16</td> <td>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày</td> <td>5510</td> </tr> <tr> <td>...</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>19</td> <td>Đại lý du lịch</td> <td>7911</td> </tr> <tr> <td>...</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>24</td> <td>Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Đại lý bán lẻ xăng dầu</i></td> <td>4730</td> </tr> </tbody> </table> | TT | Tên ngành | Mã ngành | 1 | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ | 4631 | 2 | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch | 7990 | 3 | Sửa chữa máy móc, thiết bị | 3312 | ... | | | 6 | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan | 4661 | 7 | Bán buôn kim loại và quặng kim loại | 4662 | 8 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4663 | ... | | | 11 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (loại trừ: Bán buôn thuốc trừ sâu, sang chai, đóng gói và các hóa chất khác theo danh mục nhà nước cấm) | 4669 | ... | | | 16 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày | 5510 | ... | | | 19 | Đại lý du lịch | 7911 | ... | | | 24 | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Đại lý bán lẻ xăng dầu</i> | 4730 | <table border="1"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Tên ngành</th> <th>Mã ngành</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ</td> <td>4631</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Hoạt động liên quan đến du lịch khác</td> <td>7990</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị</td> <td>3312</td> </tr> <tr> <td>...</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan</td> <td>4671</td> </tr> <tr> <td>7</td> <td>Bán buôn kim loại và quặng kim loại</td> <td>4672</td> </tr> <tr> <td>8</td> <td>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</td> <td>4673</td> </tr> <tr> <td>...</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>11</td> <td>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</td> <td>4679</td> </tr> <tr> <td>...</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>16</td> <td>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác</td> <td>5520</td> </tr> <tr> <td>...</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>19</td> <td>Đại lý lữ hành</td> <td>7911</td> </tr> <tr> <td>...</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>24</td> <td>Bán lẻ nhiên liệu động cơ</td> <td>4730</td> </tr> </tbody> </table> | TT | Tên ngành | Mã ngành | 1 | Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ | 4631 | 2 | Hoạt động liên quan đến du lịch khác | 7990 | 3 | Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị | 3312 | ... | | | 6 | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan | 4671 | 7 | Bán buôn kim loại và quặng kim loại | 4672 | 8 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4673 | ... | | | 11 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu | 4679 | ... | | | 16 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác | 5520 | ... | | | 19 | Đại lý lữ hành | 7911 | ... | | | 24 | Bán lẻ nhiên liệu động cơ | 4730 |
| TT | Tên ngành | Mã ngành | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ | 4631 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch | 7990 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | Sửa chữa máy móc, thiết bị | 3312 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 6 | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan | 4661 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 7 | Bán buôn kim loại và quặng kim loại | 4662 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 8 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4663 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 11 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (loại trừ: Bán buôn thuốc trừ sâu, sang chai, đóng gói và các hóa chất khác theo danh mục nhà nước cấm) | 4669 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 16 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày | 5510 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 19 | Đại lý du lịch | 7911 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 24 | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Đại lý bán lẻ xăng dầu</i> | 4730 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| TT | Tên ngành | Mã ngành | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ | 4631 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Hoạt động liên quan đến du lịch khác | 7990 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị | 3312 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 6 | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan | 4671 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 7 | Bán buôn kim loại và quặng kim loại | 4672 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 8 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4673 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 11 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu | 4679 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 16 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác | 5520 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 19 | Đại lý lữ hành | 7911 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 24 | Bán lẻ nhiên liệu động cơ | 4730 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | Điều 12 | Phát hành trái phiếu | Phát hành trái phiếu | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | 3. Hội đồng quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình quyết định của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu. | 3. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này , Hội đồng quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình quyết định của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 6 | Điều 14 | Quyền của cổ đông | Quyền của cổ đông | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: | 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| Stt | Điều khoản | Nội dung hiện tại | Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung |
|-----|----------------|---|---|
| | | a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp; | a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp; |
| 7 | Điều 15 | Nghĩa vụ của cổ đông | Nghĩa vụ của cổ đông |
| | | 6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: | 6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: |
| | | d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; | d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; d) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác không trái quy định của pháp luật và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. |
| 8 | Điều 17 | Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông | Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông |
| | | 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: | 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: |
| | | c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị; | c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; |
| 9 | Điều 20 | Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông | Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông |
| | | 3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; | 3. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: |

| Stt | Điều khoản | Nội dung hiện tại | Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung |
|-----|----------------|--|--|
| | | c) Phiếu biểu quyết; d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. | a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; c) Phiếu biểu quyết; d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. |
| 10 | Điều 23 | Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua | Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua |
| | | | 1. Đại hội đồng cổ đông thông qua mọi vấn đề thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. |
| | | 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp : a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty; | 2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 5, 6 và 7 Điều này : a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty; |
| | | 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp . | 3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 5, 6 và 7 Điều này . |
| | | 3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. | 4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. |
| | | | 5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành. |
| | | 4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số | 6. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có |

| Stt | Điều khoản | Nội dung hiện tại | Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--|--|
| | | phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty. | tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. |
| | | | 7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. |
| 11 | Điều 24 | Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông | Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông |
| | | 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. | Bỏ khoản 8 |
| 12 | Điều 26 | Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông | Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông |
| | | 1. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 14 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông | Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 14 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ |

| Stt | Điều khoản | Nội dung hiện tại | Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung |
|-----|----------------|---|---|
| | | vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ này. | đồng vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 23 Điều lệ này. |
| | | 2. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. | Bỏ Khoản 2 |
| 13 | Điều 28 | Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị | Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị |
| | | 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. | 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. |
| 14 | Điều 29 | Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị | Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị |
| | | 2. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: | 2. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: |
| | | h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; | h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều 17, điểm b Khoản 6 Điều 45 Điều lệ này; |
| | | l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; | l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; quyết định việc tăng, giảm vốn góp, thay đổi tỷ lệ vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư, quyền mua cổ phần/vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; |

| Stt | Điều khoản | Nội dung hiện tại | Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung |
|-----|----------------|--|---|
| | | | <p>3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</p> <p>4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.</p> |
| | | | |
| 15 | Điều 33 | Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết, Quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản | Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết, Quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản |
| | | 2. Trình tự thủ tục lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản được thực hiện như sau: | 2. Trình tự thủ tục lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản được thực hiện như sau: |
| | | <p>a) Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức việc soạn thảo, gửi các báo cáo, tài liệu về nội dung cần quyết định và phiếu lấy ý kiến đến các thành viên Hội đồng quản trị. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>- Họ, tên, của các thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>.....</p> | <p>a) Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức việc soạn thảo, gửi các báo cáo, tài liệu về nội dung cần quyết định và phiếu lấy ý kiến đến các thành viên Hội đồng quản trị. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>- Họ, tên, chữ ký của Người lấy ý kiến;</p> <p>- Họ, tên, chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>.....</p> |
| 16 | Điều 37 | Người điều hành công ty | Người điều hành công ty |
| | | 1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ này. | 1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. |
| 17 | Điều 57 | Giải thể công ty | Giải thể công ty |
| | | 1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: | 1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: |
| | | <p>a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã quy định tại Khoản 5 Điều 2 Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;</p> <p>b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> | <p>a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Công ty không còn đủ số lượng thành viên, cổ đông tối thiểu theo quy định của Luật này trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không</p> |

| Stt | Điều khoản | Nội dung hiện tại | Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung |
|-----|----------------|---|--|
| | | c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác; d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. | làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp; c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác; d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. |
| | | 2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định. | 2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định. |
| 18 | Điều 58 | Điều 58. Gia hạn hoạt động 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị. 2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành. | Bỏ Điều 58 |
| 19 | Điều 62 | Ngày hiệu lực | Ngày hiệu lực |
| | | 1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương 62 Điều , được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh nhất trí thông qua ngày 03 tháng 10 năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. | 1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương 61 Điều , được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh nhất trí thông qua ngày 24 tháng 04 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. |



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh

Tel: 0203 6283288

Số: 05/2026/TTr-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tiếp tục nhiệm kỳ 2024-2029

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ đơn từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị của ông Doãn Tuấn Anh, ông Nguyễn Ngọc Nghị;
- Căn cứ Thông báo số 01/2026/TB-HĐQT ngày 22/04/2026 v.v Đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 - 2029,

Ông Doãn Tuấn Anh và ông Nguyễn Ngọc Nghị đã có đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Cảng Quảng Ninh.

Để kiện toàn bộ máy nhân sự và đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Chấp thuận việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029 đối với ông Doãn Tuấn Anh và ông Nguyễn Ngọc Nghị theo nguyện vọng cá nhân.
2. Bầu bổ sung 02 Thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 – 2029.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Nghị



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh

Tel: 0203 6283288

Số: 01/2026/TTr-BKS

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành, tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho Đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 và có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán và có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt, nhiều kinh nghiệm lĩnh vực tương đồng với lĩnh vực hoạt động của Công ty;
- Đáp ứng được yêu cầu về phạm vi kiểm toán, kế hoạch kiểm toán của Công ty;
- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với phạm vi kiểm toán và kế hoạch kiểm toán của Công ty.

2. Đề xuất cụ thể về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Căn cứ các tiêu thức trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty, bao gồm:

| STT | Tên công ty | Địa chỉ trụ sở |
|-----|--------------------------------------|---|
| 1 | Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC | Số 1, Phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội |
| 2 | Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C | Số 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 3 | Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam | Tầng 18, Tháp Quốc tế Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, P.Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 4 | Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY | Tầng 5 (tầng văn phòng) Tháp B2, tòa nhà Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 5 | Công ty TNHH Kiểm toán BDO | Tầng 20, tòa nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |

3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty theo quy định của pháp luật. Khi việc lựa chọn các Công ty kiểm toán độc lập theo danh sách đề xuất không khả thi thì Hội đồng Quản trị lựa chọn theo đề xuất của Ban Kiểm soát và giao Tổng giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua vấn đề trên./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Mạnh Hùng



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh

Tel : 0203 6283288

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO

**V/v: Danh sách ứng cử, đề cử bầu bổ sung Thành viên HĐQT
cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 - 2029**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Thông báo số 01/2026/TB-HĐQT ngày 22/04/2026 gửi đến toàn thể cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh về việc đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2024-2029,

Theo quy định của pháp luật, Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh (CQN) sẽ tiến hành bầu bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 - 2029 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 do các ông/bà sau đây có đơn từ nhiệm: Ông Doãn Tuấn Anh, ông Nguyễn Ngọc Nghị.

Để đảm bảo tính khách quan và tuân thủ các quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo yêu cầu về năng lực quản trị, Hội đồng quản trị CQN đã đề nghị Quý vị cổ đông có đủ điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị CQN cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 - 2029. Số lượng thành viên dự kiến ứng cử, đề cử như sau:

- Hội đồng Quản trị gồm: 02 thành viên

Ngày 22/04/2026, HĐQT CQN đã ban hành Thông báo số 01/2026/TB-HĐQT v.v đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị gửi tới Quý vị cổ đông đề nghị cổ đông, các nhóm cổ đông ứng cử hoặc đề cử các cá nhân đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty tham gia Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Hết thời hạn quy định theo Thông báo - trước 16h00 ngày 23/04/2026, Công ty đã nhận được một thông báo đề cử/ứng cử hợp lệ. Sau khi đối chiếu theo các điều kiện ứng cử, đề cử được pháp luật và Điều lệ công ty quy định, HĐQT xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Danh sách ứng cử viên đủ điều kiện tham gia ứng viên bầu thành viên HĐQT CQN cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 - 2029 gồm các cá nhân sau đây:

1. Ông Mai Xuân Sơn - được cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu 77,77% số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử.
2. Ông Vũ Hồng Phong - được cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu 77,77% số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử.

Trân trọng báo cáo!





CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh

Tel: 0203 6283288

DANH SÁCH CÁC ỨNG VIÊN THAM GIA HĐQT CHO THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2024 – 2029

| STT | ỨNG CỬ VIÊN | CHỨC DANH HIỆN TẠI | CHỨC DANH DỰ KIẾN BẦU VÀO CQN | TIÊU CHUẨN ĐIỀU KIỆN | NGƯỜI ĐỀ CỬ |
|-----|--------------------------|---|-------------------------------------|--|-----------------------------------|
| 1 | ÔNG MAI XUÂN SON | <ul style="list-style-type: none">- Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn T&T.- Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH T&T Hưng Yên.- Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà.- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Điện cơ Thống Nhất.- Chủ tịch HĐQT Tổng công ty rau quả nông sản Vegetexco. | THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | <ul style="list-style-type: none">- Tuân thủ các quy định tại Điều 17 và Điều 155 Luật Doanh Nghiệp;- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản lý kinh tế. | Cổ đông sở hữu 77,77% cổ phần CQN |
| 2 | ÔNG VŨ HỒNG PHONG | <ul style="list-style-type: none">- Phó Giám đốc Ban quản lý Quy hoạch và Kiểm soát thiết kế 1, Công ty cổ phần Tập đoàn T&T.- Phó Giám đốc Ban Kế hoạch – Đầu tư, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam. | THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | <ul style="list-style-type: none">- Tuân thủ các quy định tại Điều 17 và Điều 155 Luật Doanh Nghiệp;- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ khoa học | Cổ đông sở hữu 77,77% cổ phần CQN |

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG CỦA CÁC ỨNG CỬ VIÊN
THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. ÔNG MAI XUÂN SƠN - ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày, tháng, năm sinh: 25/7/1974

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn T&T.
- Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH T&T Hưng Yên.
- Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà.
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Điện cơ Thống Nhất.
- Chủ tịch HĐQT Tổng công ty rau quả nông sản Vegetexco

Quá trình đào tạo chuyên môn:

| Thời gian | Nơi đào tạo | Chuyên ngành đào tạo |
|-------------|--------------------|-------------------------------|
| 2020 - 2022 | Đại học Thương mại | Thạc sĩ Quản lý kinh tế |
| 1996 - 1998 | ĐH Ngoại Ngữ HN | Cử nhân Ngoại ngữ (Tiếng Anh) |
| 1991 - 1995 | ĐH Thương Mại | Cử nhân Kinh tế |

Quá trình làm việc:

| Thời gian | Nơi làm việc | Vị trí công việc |
|--------------|---|---|
| 1996-1998 | Công ty TNHH Siêu thanh Hà nội | Nhân viên kinh doanh |
| 1999-2000 | Công ty TNHH Hoàng đạo | Nhân viên kinh doanh |
| 2000 đến nay | Công ty CP Tập đoàn T&T | Cán bộ XNK, P.Tổng Giám Đốc, TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc |
| 2013 đến nay | Công ty TNHH T&T Hưng yên | CT HĐQT kiêm Giám đốc công ty |
| 2014 - 2022 | Công ty CP Chứng khoán Sài gòn - Hà nội | Thành viên HĐQT |
| 2014 - 2018 | Công ty CP XNK Thủ công Mỹ nghệ | Chủ tịch HĐQT |
| 2015 - 2019 | Công ty CP Thủy sản Hà nội - Cần thơ | Chủ tịch HĐQT |
| 2017 đến nay | Công ty CP Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà | TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc |
| 2018 đến nay | Công ty CP Điện cơ Thống Nhất | Thành viên HĐQT Chủ tịch HĐQT |
| 2020 đến nay | Tổng công ty Rau quả nông sản Vegetexco | Chủ tịch HĐQT |

2. ÔNG VŨ HỒNG PHONG - ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày, tháng, năm sinh: 12/12/1971

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Phó Giám đốc Ban quản lý Quy hoạch và Kiểm soát thiết kế 1, Công ty cổ phần Tập Đoàn T&T.
- Phó Giám đốc Ban Kế hoạch – Đầu tư, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Quá trình đào tạo chuyên môn:

| Thời gian | Nơi đào tạo | Chuyên ngành đào tạo |
|------------------|--|---|
| 8/1988 - 01/1994 | Đại học Kiến trúc Hà Nội | Bằng đại học chuyên ngành Kiến trúc & Quy hoạch |
| 8/1998 - 8/2000 | Học viện Công nghệ Châu Á (AIT) | Thạc sĩ khoa học |
| 2013 - 2015 | Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị | Bằng Cao cấp lý luận chính trị - hành chính |

Quá trình làm việc:

| Thời gian | Nơi làm việc | Vị trí công việc |
|------------------|--|--|
| 5/1994 – 8/1998 | Viện Quy hoạch ĐT-NT, Bộ Xây dựng | Viên chức – Kiến trúc sư |
| 8/1998 – 8/2000 | Học viện Công nghệ Châu Á, Thái Lan (AIT) | Học viên |
| 8/2000 – 8/2007 | Viện quy hoạch ĐT-NT, Bộ Xây dựng | Viên chức – Kiến trúc sư |
| 8/2007 – 12/2017 | Trung tâm chuyển giao Công nghệ Quy hoạch Xây dựng, Viện Quy hoạch ĐT-NT Quốc gia, Bộ Xây dựng | Giám đốc trung tâm – Kiến trúc sư chủ nhiệm đồ án hạng 1 |
| 01/2018 - nay | Tập đoàn T&T | |